

# NHÂN BẢN

Xuân Nhâm Thìn 2012



## DOSSIER

La situation des  
Vietnamiens en  
France :

Peut-on parler de  
communauté ?



*Association des étudiants vietnamiens de Paris*

*Tổng hội sinh viên Việt Nam tại Paris*



## **Bibliothèque Diên Hồng**

---

Association de loi 1901 inscrite au JO le 13.11.1985

**Tủ sách của Thư Viện Diên Hồng**  
sẽ mở cửa đều đặn vào mỗi  
**thứ tư, từ 12 giờ đến 16 giờ (trừ các ngày lễ) tại :**

**Trụ sở Hội Y Sĩ Việt Nam**  
Trung tâm Văn hoá Xã hội  
7, rue du Disque - **75013 Paris**  
Tour Squaw Valley - Escalier 8  
1er Entresol - Appartement 308  
Interphone : « Assoc médecins du VN »

Tủ sách chúng tôi hiện có **trên 2000 tựa sách**, thuộc nhiều thể loại khác nhau : tiểu thuyết, kiếm hiệp, sách nghiên cứu, sách thiếu nhi, thơ, nhạc, truyện dịch và các tạp chí.

Để mượn sách báo, mời độc giả ở Paris và vùng phụ cận đến thư viện của chúng tôi làm thẻ và đóng tiền thế chân. Sau đó, độc giả sẽ mượn sách, báo miễn phí ở tủ sách thư viện. Khi độc giả ngừng mượn sách báo, chúng tôi sẽ hoàn trả tiền thế chân.

Chúng tôi mong mỗi sẽ được tiếp tục đón tiếp quý độc giả đến mượn sách báo, tạp chí trong thời gian sắp tới.

---

*Siège Social: Bibliothèque Diên Hồng chez M. Daniel PHUNG - 75, Rue Javelot 75013 Paris  
tél 06.78.94.75.31*

*E-mail: [thuvien\\_dienhong@yahoo.com](mailto:thuvien_dienhong@yahoo.com) - <http://www.dienhong.info>*

# Xuân hy vọng

Như trong quá khứ, giai phẩm xuân Nhân Bản lại đến tay quý thân hữu. Tờ Nhân Bản năm nay hoàn toàn do các bạn trẻ của Tổng Hội thực hiện với tất cả tấm lòng hăng say, con tim nhiệt thành. Do đó, chúng tôi mong rằng quý vị sẽ đón nhận món quà đầu xuân này cùng lời chúc Tết chân thật của Ban Biên Tập Nhân Bản cho một năm Nhâm Thìn 2012 an khang, thịnh vượng với tất cả lòng bao dung cổ truyền của Dân Tộc.

Tết đến cũng là cơ hội để chúng ta, những người Việt tha hương hướng tâm hồn mình về quê mẹ để chia sẻ cùng đồng bào trong nước những vui buồn của năm qua, những ước mơ cho năm mới. Nhưng vui đâu không thấy, chỉ thấy đau buồn và tủi nhục. Đau buồn và tủi nhục vì năm vừa qua tình hình đất nước không gì thay đổi mà còn tồi tệ hơn so với năm trước.

Kinh tế bấp bênh nay trở thành phá sản, lạm phát và thất nghiệp gia tăng tạo dựng một xã hội phân tán, vô kỷ luật, vô đạo đức, mạnh ai nấy sống, một thiểu số có thể lực nắm quyền. Đảng viên cao cấp chia nhau « xê thịt quê hương » để làm giàu. Họ đã trở thành những đại gia, những triệu phú đỏ và bây giờ con cháu họ tiếp tục thụ hưởng. Trong khi đó, đại đa số người dân phải sống trong bần cùng, thiếu sót mọi mặt. Những cuộc đối thoại đơn phương với Trung Quốc về Biển Đông không giải quyết được gì trái lại chỉ chứng tỏ sự lệ thuộc nặng nề của Hà Nội đối với Bắc Kinh khiến cho sự bức xúc của người dân Việt trong và ngoài nước càng ngày càng gia tăng. Những cuộc biểu tình, xuống đường trong năm qua cho thấy đồng bào đã ý thức nguy cơ mất nước vì sự bất tài của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc bảo vệ lãnh thổ quê cha đất tổ.

Trong khi đó, trên thế giới, năm 2011 đã đem lại nhiều thay đổi.

Tại các nước tân tiến, trước cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính, phong trào phẫn nộ «les indignés » bắt đầu xuất hiện tại Athènes, Madrid, Londres, lan qua Saana, Tel Aviv, Santiago de Chili, và đặc biệt tại New York trước tòa nhà Wall Street. Các người thất nghiệp, già, trẻ, các bà mẹ, các người vô tư, những người « vô danh » này đã xuống đường phản kháng sự bất công, chênh lệch giàu nghèo... Tại Trung Đông, những cuộc xuống đường tự phát của quần chúng đã biến thành cuộc cách mạng mùa Xuân cuốn trôi các chế độ chuyên chính, bất công ở Tunisie, Egypte, Lybie tràn sang Syrie, Yemen chuyển đến nước Nga khiến thần tượng Poutine đang bị lung lay, vươn đến Miền Điện ép buộc chế độ quân phiệt nước này phải trả tự do cho nhà đấu tranh Aung Suu Kyi sau mấy chục năm bị quản thúc.

Những làn sóng đấu tranh chống bất công và độc tài này sở dĩ xuất hiện và thành công một phần nào là nhờ vào các phương tiện truyền thông hiện đại như Facebook, Twitter vân vân .

Ảnh Hưởng của mạng lưới Internet chính là đặc điểm của năm 2011. Điển hình là An Wei Wei, một nghệ sĩ danh tiếng thế giới qua blog và tweet đã trở thành một nhà đấu tranh chống Bắc Kinh sáng giá, một người dân chủ lý khai của thế hệ 2.0 tầm vóc khiến Đảng Cộng sản Trung Quốc phải lo sợ.

Ý thức về bất công, tham nhũng, chuyên chính, những cuộc xuống đường tự phát của quần chúng, khả năng khai thác các phương tiện truyền thông hiện đại là những yếu tố đã hiện hữu trên đất nước Việt Nam chúng ta. Vì vậy chưa bao giờ từ ngày Đảng Cộng Sản cai trị, tình thế lại thuận lợi như hôm nay. Tình hình đã chín mùi để làn sóng phẫn nộ và dân chủ tràn đến quê hương. Trí thức và đồng bào hải ngoại phải dấn thân hơn trong cuộc đấu tranh dũng cảm và cam go này.

Tổng Hội Paris sẵn sàng nhận lãnh nhiệm vụ của mình trong việc yểm trợ các phong trào đòi hỏi Tự Do và Dân Chủ trong nước.

Xuân Nhâm Thìn chắc chắn là mùa Xuân của Hy Vọng.

■

# Le Printemps de l'Espoir

Comme par le passé, nous vous proposons à nouveau pour cette nouvelle année 2012 le numéro de votre revue Nhân Bản spécial Têt. Particularité de cette année, le journal a été intégralement réalisé par une équipe jeune, nouvelle et enthousiaste. En cette nouvelle année du dragon, l'ensemble de l'équipe de rédaction vous fait part de tous ses meilleurs vœux de bonheur et de santé.

Le Têt, c'est aussi l'occasion pour nous, Vietnamiens vivant à l'étranger de faire un bilan annuel de la situation au Vietnam et de partager avec nos compatriotes au pays leurs joies et tristesses de l'année passée ainsi que leurs espoirs et espérances pour l'année à venir.

Et, malheureusement, à tous les niveaux, la situation du pays s'est encore dégradée.

L'économie tout d'abord, déjà instable, semble encore plus proche de la faillite ; l'inflation et le chômage se sont accentués, aboutissant à une société toujours plus inéquitable et moins solidaire. Le pays est aujourd'hui complètement dominé par une poignée d'individus : les membres les plus gradés du parti concentrent le pouvoir et gouvernement pour leur profit personnel, mettant en péril l'avenir du pays. Ils forment désormais les grandes familles oligarchiques dominantes, des capitalistes rouges fortunés, et aujourd'hui font profiter leurs enfants de leurs privilèges. Dans le même temps, la grande majorité de la population vit toujours dans la misère.

La situation politique ensuite s'est elle aussi aggravée. Ainsi, les incidents maritimes avec la Chine ont montré à nouveau la dépendance du gouvernement vietnamien vis-à-vis de son puissant voisin. Ils ont ravivé la colère de la population vietnamienne, dans le pays comme en dehors. Aussi, au cours de l'année passée, tous les Vietnamiens ont pu constater une fois de plus l'incapacité et l'impuissance du parti communiste à préserver l'intégrité du territoire.

Dans le même temps, au niveau international, l'année 2011 a connu de nombreux bouleversements.

Dans les pays développés, la crise financière a fait émerger le mouvement des indignés ; à Athènes, Madrid, Londres, Saana, Tel Aviv, Santiago et surtout à New York, en plein cœur de Wall Street, une foule regroupant sans-emplois, jeunes, retraités, des familles entières, en somme de simples anonymes, est descendue spontanément dans la rue manifester son mécontentement face à l'injustice et aux inégalités grandissantes entre plus riches et plus pauvres.

Au Moyen-Orient, les soulèvements populaires ont abouti au printemps arabe, emportant les régimes dictatoriaux de Tunisie, d'Égypte et de Lybie ; ce mouvement s'étend actuellement à la Syrie et au Yémen. Au-delà du Moyen-Orient, ce sont aujourd'hui deux pays qui remplissent l'actualité en ce début d'année : la Russie d'abord, où V. Poutine a rencontré une forte opposition dans la rue, mais surtout la Birmanie, où la junte militaire au pouvoir a consenti à de nombreuses concessions pour la démocratie, notamment la remise en liberté de l'opposante politique Aung Sang Suu Ki après plusieurs années de liberté surveillée.

L'influence des réseaux sociaux comme Facebook, Twitter, etc. est un fait marquant de l'année 2011. Elle a permis d'accélérer le cours de l'histoire, donnant lieu à une vague sans précédent d'indignation et de révoltes contre les injustices et l'oppression. Ainsi, An Wei Wei, célébré internationalement par le milieu artistique, est devenu un opposant politique d'envergure, qui aujourd'hui fait trembler le régime de Pékin. Il est par excellence le dissident de l'ère 2.0.

La prise de conscience des injustices, la révolte spontanée des peuples, la montée en puissance des réseaux sociaux, en somme les trois faits marquants de cette année 2011, s'appliquent également au Vietnam. Aussi, jamais depuis la mainmise du parti communiste sur le pays, le contexte n'a été aussi favorable à un changement de régime qu'aujourd'hui. La situation paraît mûre pour voir cette vague démocratique toucher notre pays. Les intellectuels de la diaspora doivent continuer à s'engager dans ce combat. L'AGEVP apporte tout son soutien dans cette lutte pour la liberté et la démocratie dans le pays. Et, de fait, cette nouvelle année s'annonce pour nous comme celle de l'Espoir.

■

# SOMMAIRE

## *Bilan de l'année 2011 de l'Agevp*

---

- 4. 4 grands événements incontournables**
  - Le spectacle et la foire du Têt
  - La journée sportive
  - Têt Trung Thu
  - Le camp d'été
- 5. Activités régulières**
  - Le tutorat
  - Le cours de conversation vietnamienne
  - Les cours de guitare
- 5. Actions et prises de position politiques**
  - Le blogueur Pham Minh Hoang
  - Incidents en zone maritime vietnamienne

## *Việt Nam ngày nay*

---

- 6. La situation économique au Vietnam**
  - Năm Thìn, không thấy rồng, chỉ thấy rắn
- 8. Eclairerage sur l'économie actuelle du Vietnam**
- 10. Témoignage**
  - Récit d'une mission de solidarité internationale au Vietnam

## *Dossier*

---

- 14. Qui sont les Vietnamiens en France aujourd'hui ?**

- 18. Les étudiants vietnamiens en France**
  - Du sinh Việt Nam tại Pháp
- 21. Vivre la tradition du Têt en France**
- 24. Quelle identité pour la communauté vietnamienne ?**
- 26. Communauté vietnamienne ou communauté asiatique ?**
- 28. Face à la circulaire Guéant**
  - De jeunes diplômés vietnamiens témoignent
- 30. Débat**
  - Pourquoi la communauté vietnamienne va-t-elle mourir ? Les Vietnamiennes préfèrent-elles les « blancs » ?

## *Xuân tha hương*

---

- 32. Bình bán**
- 34. Tết hai giao thừa**
- 35. Đón Tết**
- 36. Ngổn ngang**
- 37. Em ở đâu, hỏi người yêu dấu năm xưa ?**

## *Carnet d'adresse*

Phần lớn tập tài liệu được viết bằng Pháp ngữ. Có hai lý do để giải thích sự chọn lựa này. Thứ nhất là vì nhiều cộng tác viên xa gần của Nhân Bản thuộc thế hệ trẻ, rất hăng hái muốn đóng góp bài vở nhưng chưa đủ tự tin trong việc sử dụng Việt ngữ để diễn bày trọn vẹn ý tưởng. Thứ đến là để thể hiện ý muốn mở rộng vòng đai độc giả đến lớp trẻ đã sinh trưởng trên đất Pháp và chưa đọc thông suốt tiếng Việt. Nhân Bản kính mong các vị độc giả đàn anh vẫn từng ủng hộ tờ báo từ bao năm nay sẽ không quá phiền hà việc thay đổi đó và sẽ tiếp tục sát cánh cùng Nhân Bản.

Nous avons fait le choix de traiter par certains articles des sujets controversés afin de susciter le débat. Ces articles ne présentent qu'un point de vue propre aux auteurs respectifs, et ne constituent pas nécessairement l'opinion de l'ensemble de la rédaction ou de l'AGEVP.

## 4 GRANDS ÉVÉNEMENTS INCONTOURNABLES



### LE SPECTACLE ET LA FOIRE DU TÊT 13 février 2011

La journée du Têt, c'est d'abord son spectacle, sur la scène de l'opéra de Massy. Près de 200 personnes se sont investies pendant plusieurs mois pour écrire, monter et produire ce spectacle, sur le thème de la mixité et des traditions vietnamiennes.

Pendant plus de 3 heures, les spectateurs ont pu suivre les aventures d'un jeune Vietnamien, en couple avec une Française de souche, présentant le jour du Têt son amie à ses parents. Traditions culturelles vietnamiennes et intégration ont été mises à l'honneur du spectacle à travers trois heures de chants, danses et sketches.

Le Têt, c'est également une foire : comme chaque année, elle a réuni et mis à l'honneur artistes, associations et commerçants. Ces derniers ont accepté de venir se présenter pour la journée du Têt, avec, en fil rouge, des chants traditionnels, stand-up, danses contemporaines, défilés de tenues traditionnelles et démonstration d'arts martiaux vietnamiens.



### TÊT TRUNG THU 25 septembre 2011

En collaboration avec les associations Amicale de Bussy St George, Duc Son Child et les Scouts d'Antony, l'AGEVP a organisé la fête de mi-automne, au gymnase Bourneville Kellerman. Les enfants présents ont pu s'amuser et se dépenser à travers les différentes activités proposées : maquillage, dessin, parcours du combattant ou chamboule-tout. Ponctuée de chants et de danse, la journée s'est clôturée par les traditionnelles distributions de cadeaux et défilé de lampions.



### LA JOURNÉE SPORTIVE 26 juin 2011

La journée sportive est traditionnellement le rendez-vous des sportives et sportifs autour des sports phares de l'AGEVP. Pendant une journée, des tournois de badminton (simple et double), de tennis (stage tous niveaux) et de volley (4 x4 mixtes) ont permis à tous de s'affronter dans une ambiance chaleureuse et conviviale. En plus de la dimension sportive, la journée a été une opportunité à tous les membres et sympathisants de l'AGEVP de se rencontrer et de se divertir autour d'activités sportives qui constituent un pilier historique de notre association.



### LE CAMP D'ÉTÉ du 28 au 30 août 2011

L'AGEVP a tenu son traditionnel camp d'été sur le site de Jambville (78), réunissant plus de 40 personnes. Les trois jours ont été l'occasion de faire se rencontrer les membres et sympathisants de l'association, issus des différentes sections de l'AGEVP – sport, spectacle, foire, tutorat... L'objectif a été de permettre à toutes les activités et sections, qui n'ont que peu l'occasion de se rencontrer au cours de l'année, de passer un moment privilégié ensemble.

Au programme du week-end : les participants, répartis en 4 équipes, se sont affrontés au cours d'olympiades sportives, d'un jeu de piste, de jeux de nuit et d'un concours de chant au coin du feu. Ils ont également pris part à un forum de discussion sur l'identité vietnamienne en clôture du camp.

## ACTIVITÉS CULTURELLES ET ARTISTIQUES RÉGULIÈRES



### LE TUTORAT

Le tutorat est devenu ces dernières années l'une des activités phares de l'AGEVP. Tous les samedis au local de l'association, de 16h30 à 18h30, des cours de soutien et de tutorat ont lieu et permettent à des lycéens, de recevoir le soutien scolaire dont ils ont besoin. Cette année encore, l'activité affiche complet, avec pour le premier trimestre de l'année 2011-12 plus de 20 lycéens inscrits.

Un groupe de tuteurs bénévoles est présent chaque semaine pour répondre aux questions des élèves, les aider dans leur difficultés et les conseiller dans leur futur orientation post-lycée.

### À VENIR...

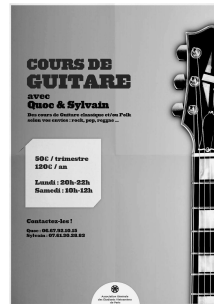
#### LES COURS DE DANSE

Tous les dimanches, de 14 à 18h, venez découvrir et pratiquer jazz, danse moderne, hip hop, salsa ou rock. Le concept : plusieurs professeurs, qui vous feront découvrir au gré des séances toutes les danses les plus populaires. Pour plus d'information, n'hésitez pas à contacter Quoc, [nquocluu@gmail.com](mailto:nquocluu@gmail.com).

#### LES COURS DE CONVERSATION VIETNAMIENNE

Depuis mars 2011, l'AGEVP a ouvert ses classes de conversation vietnamienne, qui se tiennent tous les samedis, de 15h à 16h30. Il s'agit de séances axées sur la pratique orale, principalement adressées à ceux qui comprennent le vietnamien et qui souhaitent avoir l'occasion de pratiquer plus intensivement la langue vietnamienne.

Au programme, chaque semaine : une demi-heure de vocabulaire, sur un thème spécifique, suivi d'une heure de conversation en petits groupes pour permettre à tous, avec l'aide d'un animateur, de s'exprimer librement en vietnamien.



#### LES COURS DE GUITARE

Nouvelle activité lancée en septembre 2011, les cours de guitare se tiennent deux fois par semaine, les lundis – de 20h à 22h et les samedis de 10h à 12h. En petits groupes, conduits par un animateur, les élèves ont l'occasion de découvrir et d'apprendre la guitare.

#### LES COURS DE VIETNAMIEN GRAND DÉBUTANT

Ils visent à faire découvrir à tous la langue vietnamienne. Un peu d'écriture, un peu de lecture, mais surtout beaucoup de pratique orale : l'objectif sera avec cette activité de permettre de (re)découvrir la langue vietnamienne et ses fondamentaux pour initier une conversation.

Les inscriptions sont d'ores et déjà ouvertes : les cours auront lieu tous les dimanches, de 16h à 17h30. Premier cours prévu le dimanche 4 mars. Venez nombreux et n'hésitez pas à contacter Hien, [luong\\_hien.nguyen@ymail.com](mailto:luong_hien.nguyen@ymail.com) pour plus de détails.

## ACTIONS ET PRISES DE POSITION POLITIQUES

#### Pétition en faveur du blogueur Pham Minh Hoang

M. Pham Minh Hoang est un ressortissant franco-vietnamien, qui a été jugé le 10 août 2011 dernier au Vietnam pour « tentative de renversement du gouvernement ». Il a exprimé son souhait pour un développement plus durable du Vietnam. Il a entre autre été signataire d'une pétition demandant l'arrêt des projets d'exploitation du bauxite sur les hauts plateaux du centre.

Face à ce jugement, l'AGEVP s'est mobilisé et, en collaboration avec le réseau international Democracy for Vietnam, signé une pétition pour sa libération. Envoyée aux Ministres des Affaires Etrangères de France et de l'Union Européenne, celle-ci a recueilli 2800 signatures en France.

Initialement condamné à 7 ans de prison, la peine de M. Pham Minh Hoang a été revue à 3 ans. Très récemment, le gouvernement vietnamien a atténué sa peine et accepté qu'il soit placé en liberté surveillée.

#### Soutien aux manifestations contre les agressions du gouvernement chinois sur le territoire vietnamien

En mai dernier, une série de manifestations s'est tenue au Vietnam face aux agressions répétées du gouvernement chinois en territoire maritime vietnamien. Par le biais d'un communiqué, l'AGEVP a affirmé son soutien aux manifestants vietnamiens.

# Năm Thìn Không thấy rồng, chỉ thấy rắn

**Trên phương diện kinh tế và thuần túy kinh tế, tình hình Việt Nam trong năm 2012 sẽ ra sao ? Dù có một tinh thần xây dựng cao và dù có lòng hào tâm vô bờ bến, khó có thể trả lời bằng những giai điệu lạc quan.**

Không cần nói nhiều, có lẽ ai cũng biết rằng năm 2012 đánh dấu năm thứ năm của cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính, đặc biệt trầm trọng, mà thế giới đang gánh chịu. Trong tình trạng này, chính quyền Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách kích cầu, như những quốc gia khác. Tuy nhiên giới lãnh đạo đã không nhận thức được rằng tình hình kinh tế Việt Nam không cần và thậm chí không nên có những kế hoạch kích cầu tương tự.

Thứ nhất hạ tầng cơ sở kinh tế Việt Nam chưa có được những chi nhánh lành mạnh – tạm gọi là

các trạm giao liên hay các kênh truyền tải – để tạo được tác động giầy chuyền khởi đi từ các kế hoạch bơm tiền kích cầu để đi vào nền kinh tế quốc gia. Kết quả : mọi chính sách vực dậy nền kinh tế đều tỏ ra kém hiệu quả. Đó là chưa cập đến tệ nạn biến thủ các gói kích cầu.

Thứ hai, những tác động tiêu cực của một chính sách kích cầu, hôm qua, đã dần dần lộ dạng và khiến nền kinh tế phải trực diện với nhiều rủi ro cho ngày mai : Lạm phát ngày càng cao ; lãi suất gia tăng ; giá cả bị bóp méo ; cán cân thương mại bội chi đang tạo nhiều sức ép lên tỷ giá hối đoái và – quan trọng nhất – thâm hụt ngân sách ngày càng trầm trọng trong khi đầu tư dài hạn vào phát triển đang trên đà giảm tốc. Những tác động tiêu cực trên sẽ mang lại nhiều ảnh hưởng xấu cho mức độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân.

Đáng lẽ ra, ngay khi những dấu hiệu đầu tiên của khủng hoảng vừa xuất hiện, Việt Nam đã phải thực thi một chính sách tái cấu trúc nền kinh tế để tạo cho



**Cải cách để vươn mình lớn dậy**

mình đầy đủ khả năng hầu đương đầu với những khó khăn dồn dập. Tuy nhiên, tái cơ cấu nền kinh tế và thanh lọc hoá hạ tầng cơ sở đòi hỏi thái độ dũng cảm và chí công vô tư. Những người cầm quyền trên giải đất quê hương đã không có được thái độ như trên. Kết quả là Việt Nam đã không muốn hay không nhận diện được giải pháp cơ bản này. Vì vậy, Việt Nam chỉ có thể bắt chước những quốc gia khác và chỉ chú tâm bơm tiền kích cầu nền kinh tế.

Hậu quả của thái độ thiển cận này là những bất ổn vĩ mô, vốn vẫn hoành hành nền kinh tế quốc gia, đã có thêm cơ hội để tác yêu tác quái. Đề cập đến bất ổn vĩ mô, cần nhận diện rõ đâu là nguy cơ của mọi nguy cơ đang thành hình tại Việt Nam hiện nay : Khu vực tài chính và nhất là ngành ngân hàng thương mại. Thật vậy, kỹ nghệ ngân hàng Việt Nam vẫn thường chịu nhiều ảnh hưởng xuất phát từ hai khu vực : Doanh nghiệp nhà nước và thị trường tài sản (nhất là thị trường địa ốc). Hai khu vực này hiện là

hai quả bom nổ chậm có sức công phá hủy diệt hàng loạt, nếu không được quản lý và điều chỉnh một cách cân xứng hơn : Những vụ phá sản như Liên doanh Vinashin – chuyên dựa vào nguyên tắc doanh nghiệp nhà nước để lạm dụng công quỹ – sẽ « trăm hoa đua nở » và chắc chắn đang gây tổn thương cho hình ảnh của hệ thống tài chính Việt Nam trên thị trường tiền tệ thế giới. Song song đó, hiện tượng đầu cơ

địa ốc, một phương pháp rửa tiền bản xuất phát từ tham nhũng, đã trở thành một phong trào kinh doanh thời tượng tại Việt Nam. Khi các doanh nghiệp nhà nước và số lượng đầu tư địa ốc đã đạt đến giới hạn của nó, tất cả có thể xảy ra và sẽ để lại cho các ngân hàng thương mại những món nợ « xấu » khổng lồ.

Ở một xác suất sai lầm rất nhỏ, có thể xem rằng Việt Nam ngày càng lún sâu vào vũng lầy khủng hoảng ngân hàng và tiền tệ với tầm quy mô rộng. Với viễn tượng đó, giảm phát sẽ đột ngột xuất hiện và thay thế tình trạng lạm phát hiện nay. Từ giờ cho đến thời điểm này, Việt Nam vẫn phải đương đầu với hiện tượng lạm phát kinh niên.

Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng mọi nguyên nhân thuần túy kỹ thuật đem lại lạm phát đều hiện diện tại Việt Nam : Lạm phát do cầu kéo, lạm phát do chi phí đẩy, lạm phát do chính sách tiền tệ v.v.





### Kỹ nghệ ngân hàng Việt Nam, trung tâm của mọi bất ổn

Tuy nhiên, hai nguyên nhân chính tiếp tục nuôi dưỡng lạm phát tại Việt Nam vẫn là lạm phát do cơ cấu và lạm phát từ tâm lý (còn gọi là lạm phát kỳ vọng).

Ở một đất nước mà kỷ ức vẫn là thảm trạng lạm phát phi mã (vào thập niên 80), các đối tác kinh tế đều có những phản ứng tiêu cực khi vật giá bắt đầu có chỉ dấu gia tăng. Người kinh doanh thường phản ứng bằng cách tăng giá khi lạm phát vừa lộ dạng. Tâm lý này làm tăng tốc lạm phát và thường củng cố lạm phát ở mức độ cao. Chỉ có thể tiêu diệt tâm lý này khi nhà nước hạ quyết tâm triệt tiêu lạm phát bằng mọi giá. Trong tình hình hiện nay, chính quyền Hà Nội chưa chứng tỏ có đủ ý chí hay đủ khả năng để truy lùng và tận diệt nguyên nhân của tệ nạn vật giá leo thang. Và vì vậy, một khi đã bộc phát, cơn sốt lạm phát sẽ khó có thể nhanh chóng giảm nhiệt và khó có thể được kìm hãm ở mức độ mong muốn.

Tại sao Việt Nam chưa chứng minh được quyết tâm huỷ diệt lạm phát? Câu hỏi này có liên quan đến lạm phát cơ cấu. Nền kinh tế Việt Nam hiện nay là một trong những guồng máy tham nhũng nhất trên quả địa cầu. Và trên phương diện kinh tế, lạm phát thường là đứa con vô thừa nhận của tệ đoan tham nhũng. Hãy tạm lấy một thí dụ dễ hiểu, một doanh nhân có ý định sản xuất một sản phẩm và bán ra thị trường. Doanh nhân này biết rằng phải công nộp vài « phong bì » để được cấp giấy phép kinh doanh. Thái độ hiển nhiên của ông ta là lồng

vào mức giá thành số tiền chi cho đủ lót, khiến giá thành tăng cao. Giá thành cao hơn thì giá bán của sản phẩm phải cao hơn. Lạm phát là hậu quả hiển nhiên. Có thể khái niệm hoá lạm phát cơ cấu như sau: Càng nhiều trung gian trong giấy chuyển sinh hoạt kinh doanh thì giá cả càng dễ gia tăng và càng dễ đem lại ra lạm phát. Lạm phát Việt Nam bắt nguồn từ cơ cấu của nền kinh tế. Vì thế, nó đòi hỏi một chính sách và lòng quyết tâm cao. Nói tóm lại, một vấn đề cơ cấu luôn đòi hỏi những đáp số mang tính chất cơ cấu.

Nếu chậm trễ trong tiến trình cải cách cơ cấu kinh tế, Việt Nam chắc chắn sẽ đi vào ngõ cụt. Nguy ngập hơn nữa, chính quyền sẽ không còn khả năng quản lý nền kinh tế như mong muốn nữa. Trong hai thập niên qua, mở cửa kinh tế đã kiến các chính sách can thiệp nặng màu sắc hành chính mất đi tính hữu hiệu vốn có trong một nền kinh tế hoạch định. Đây là một dấu hiệu đáng mừng.

Tuy nhiên, gần đây, những quyết định hành chính liên quan đến lãi suất và thị trường tiền tệ đã gây ra nhiều hậu quả phản tác dụng và nan giải hơn dự trù. Chỉ cần lấy một thí dụ: Để tránh nguy cơ Đô-la hoá, vào tháng 04.2011 chính quyền đã quy định mức tối đa của lãi suất cho vốn bằng đồng bạc Việt Nam (VND) ở mức 14% và 3% cho vốn đầu tư bằng Đô-la. Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia, quyết định này không mấy hiệu quả vì số vốn được chuyển sang VND không nhiều. Ngược lại, người dân đã đã không ngần ngại lái

xe vượt biên giới Cao Miên và, ở đây, dùng thẻ tính dụng để rút tiền Đô-la rồi trở về nước. Họ đã hành xử như vậy vì không tin vào khả năng chần hưng được VND của chính phủ. Hơn nữa quyết định hạn chế lãi suất cho vốn bằng Đô-la khiến nhiều người nghi ngại rằng VND sẽ bị phá giá trong tương lai.

Với thực trạng trên, có thể nhìn vào chính sách kinh tế và tài chính và rút ra một kết luận lạc quan và hai bi quan.

Lạc quan: Nền kinh tế quốc dân đã lớn mạnh và đang đòi hỏi nhà nước Việt Nam phải thích nghi với thực trạng mới.

Bi quan: Yếu kém vì thiếu đồng bộ, những phản ứng của chính quyền Việt Nam đã bị vô hiệu hoá. Tệ hơn nữa, hiện tượng này sẽ đem lại nhiều bất ổn và khiến chính quyền không còn khả năng kiểm soát nền kinh tế. Và đây là một trong những nguy cơ lớn nhất cho kinh tế Việt Nam trong năm 2012.

Bối cảnh trì trệ toàn cầu đã rọi sáng những khiếm khuyết của kinh tế Việt Nam và mô hình phát triển mà chính quyền Việt Nam từng đeo đuổi – một mô hình mà lượng (tỷ lệ phát triển) đã được trọng vọng hơn phẩm (chất lượng của những thành quả gặt hái).

Ngoài ra, suy thoái thế giới cũng cho thấy rõ tệ nạn thiếu nhất quán trong lựa chọn chiến lược dài hạn cho nền kinh tế quốc gia. Những ngưng nghịu trong cách phản ứng, những chính sách thiếu đồng bộ (điển hình là chính sách giá cả, đầu tư doanh nghiệp nhà nước) đã đem lại nhiều tác động xấu cho tình huống kinh tế.

Trước mắt, những khuyết điểm trên đang trầm trọng hoá bất ổn vĩ mô.

Trong dài hạn, nó sẽ bẽ gãy mức phát triển và đẩy xa về chân trời những mục tiêu kinh tế và xã hội mà Việt Nam muốn đạt đến.

Muốn tránh được viễn cảnh này, cần một chính sách cải tổ sâu rộng trên phương diện tổ chức và cơ cấu, nếu không muốn đề cập đến địa hạt hành chính và chính trị.

Một cách ví von có thể so sánh kinh tế Việt Nam nhưng một thiếu nữ vị thành niên đang cần khoát lên mình một chiếc áo mới để trở thành một phụ nữ cao sang. Nhưng một cách thực tế hơn, cũng có thể rung chuông báo động rằng Việt Nam cần lập lại câu nói để đời được thốt ra vào năm 1986: Đổi mới hay là chết!

Nguyễn Gia Dương ■

# ÉCLAIRAGE SUR L'ÉCONOMIE ACTUELLE DU VIETNAM

**Le Vietnam est devenu au fil des ans une destination économique et financière de plus en plus prisee, comme en témoignent les flux croissants d'investissement vers ce pays. Classé troisième parmi les marchés émergents les plus prometteurs par A.T Kearney, derrière l'Inde et la Russie, le Vietnam fait partie de la liste "Next-Eleven", dressée par la banque d'investissement Goldman Sachs, des économies émergentes présentant un fort potentiel économique et d'investissement.**

Les investisseurs ne sont pas les seuls à s'intéresser au pays de nos ancêtres : les jeunes diplômés français sont de plus en plus nombreux à considérer l'expatriation vers le Vietnam comme une option sérieuse.

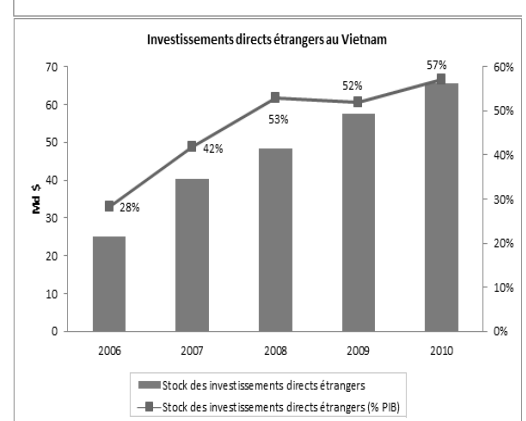
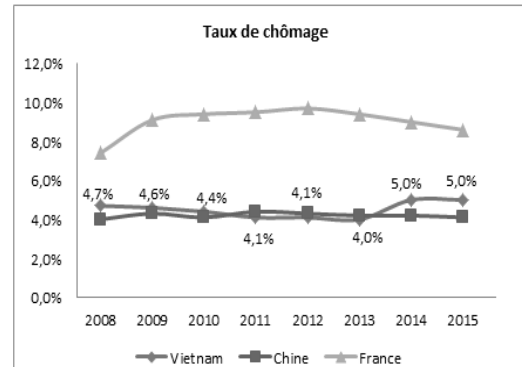
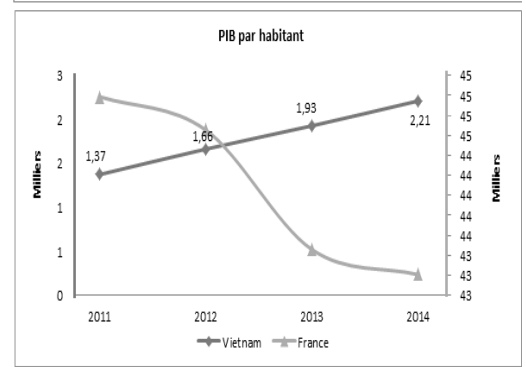
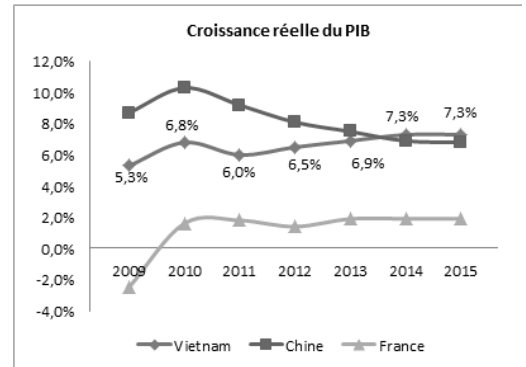
Il faut dire que le Vietnam, très peu médiatisé en raison de la présence de la Chine, présente plusieurs atouts de taille, qui en font une des économies les plus dynamiques. L'intérêt des investisseurs et des jeunes diplômés pour ce pays s'appuie ainsi sur une forte croissance économique (7,2% en moyenne de 2000 à 2010) qui s'accompagne d'un faible taux de chômage et qui a permis un enrichissement global de la population, à l'origine de l'émergence d'un marché domestique conséquent. Cependant, certaines zones d'ombres (une inflation non maîtrisée, un secteur bancaire fragile, des inégalités croissantes, une corruption persistante, des infrastructures insuffisantes...) subsistent et peuvent constituer, à long terme, un frein au développement économique du Vietnam.

## Un fort potentiel économique

Depuis 2000, le Vietnam, à l'instar des autres économies émergentes asiatiques, affiche un dynamisme économique supérieur à la moyenne mondiale, qui contraste fortement avec le climat économique morose des pays dits développés. De manière générale, le Vietnam a été fort peu impacté par le ralentissement économique lié à la crise des subprimes. A titre d'indication, en 2011, le pays bénéficiait d'une croissance du PIB de 6% (contre seulement 1,6% aux Etats-Unis et 1,9% dans la zone euro). Selon les prévisions des économistes<sup>1</sup>, cette forte croissance devrait se poursuivre : avec un taux de croissance du PIB estimé en moyenne à 7% sur les quatre années à venir, le Vietnam n'a rien à envier à son homologue chinois.

Cette forte croissance a permis le recul de la pauvreté : d'après les chiffres officiels, le taux de pauvreté ne serait plus que de 12% (contre 58% en 1993). Parallèlement, le PIB par habitant n'a cessé d'augmenter malgré un accroissement continu de la population (+1% en moyenne sur la dernière décennie – à titre de comparaison, en 2011, la population française n'a crû que de 0,5%). Cette tendance devrait se confirmer dans les années à venir alors que dans le même temps, les économistes prévoient un appauvrissement futur de la population française en moyenne.

Enfin le pays affiche des taux de chômage faibles en comparaison avec les niveaux enregistrés dans les pays développés (4,1% au Vietnam contre 9,5% en France). Cette croissance est en grande partie tirée par la forte progression des investissements directs étrangers (en moyenne +27% par an de 2006 à 2010). Le Vietnam a ainsi été, de 2007 à 2009, la sixième destination la plus attractive en termes d'investissements directs étrangers reçus, selon les statistiques fournies par la CNUCED (la Conférence des Nations Unies sur le Commerce et le Développement). Ces investissements sont en grande partie dirigés vers le secteur industriel qui emploie seulement 14% de la population active et représente désormais près de 43% du PIB du Vietnam, pays autrefois majoritairement agricole (l'agriculture ne constitue désormais plus que 19% du PIB). De nombreuses entreprises choisissent de délocaliser leur production au Vietnam de manière à bénéficier d'une main d'œuvre à moindre coût. Toutefois, cet avantage comparatif est amené à s'amoinrir à long terme sous l'effet de pressions salariales.



## Des fondamentaux macroéconomiques fragiles

De nombreux bémols subsistent, en particulier l'inflation qui reste à des taux élevés au regard des standards occidentaux et chinois. Le pic a été atteint en 2011 avec un taux d'inflation estimé à 18,9%. Ce contexte inflationniste résulte en grande partie des politiques économiques visant à stimuler la croissance, en particulier le maintien d'une monnaie sous-évaluée. Si un dong faible permet d'accroître la compétitivité des exportations, il contribue à augmenter artificiellement le coût des importations créant ainsi de fortes pressions inflationnistes. Les importations ont ainsi progressé en valeur plus vite que les exportations (+40% contre +35%), creusant de fait le déficit commercial du pays. Il est à noter que le ralentissement économique dans les pays dits développés devrait affecter les exportations du Vietnam.

En réponse à l'inflation élevée, les autorités ont durci les conditions de crédit, réajustant les taux directeurs à la hausse. En 2011, le taux directeur de la banque centrale vietnamienne était ainsi de 15 % et les emprunteurs finaux pouvaient être soumis à des taux atteignant en moyenne 19,5%, et pouvant aller certains trimestres jusqu'à 27%. Ces taux élevés pourraient peser lourdement sur la croissance à court et à moyen terme car freinent les investissements.

Le secteur bancaire constitue un autre sujet d'inquiétude, de par sa faible capitalisation. La fragilité des bilans des banques est d'autant plus préoccupante qu'au vu des revenus fiscaux et des ressources de l'Etat vietnamien, il est fort à parier que ce dernier pourra difficilement soutenir le secteur bancaire en cas de difficultés. L'agence de notation Fitch estime par ailleurs que les chiffres sous-estiment grandement l'importance des

prêts non performants accordés par les banques vietnamiennes.

Enfin, l'accroissement du déficit budgétaire (qui représente 3% selon les statistiques officielles et 7,3% du PIB selon Fitch) dans un contexte de dépenses croissantes de la part du gouvernement préoccupe grandement les analystes, comme en témoigne la dégradation de la note du Vietnam par cette même agence de notation.

### De nombreux défis

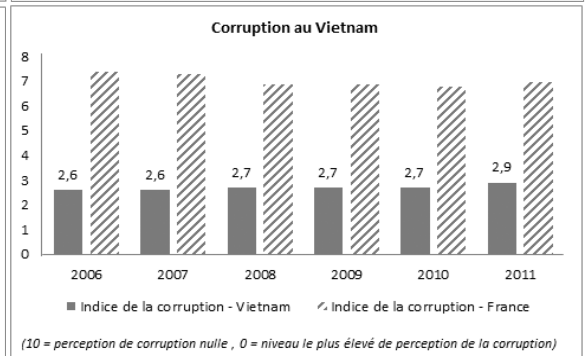
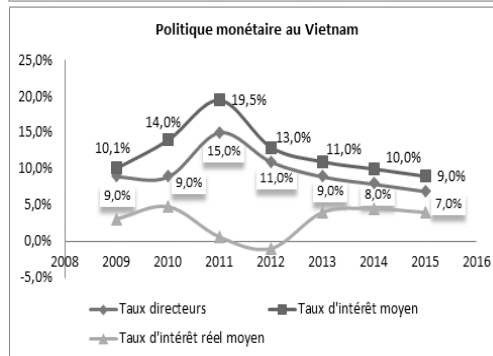
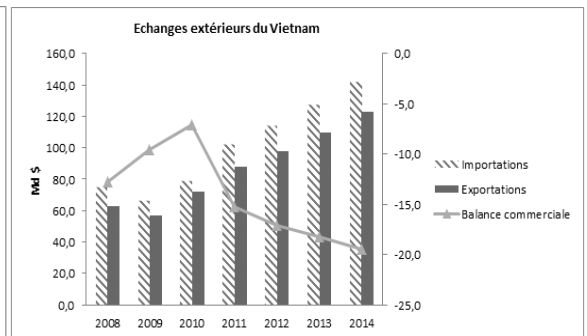
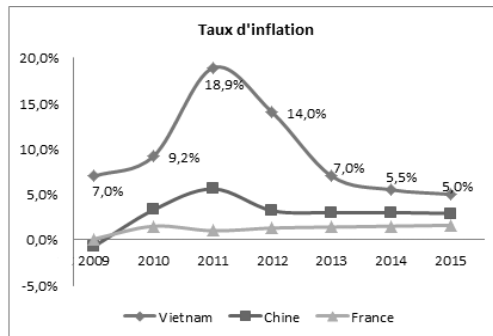
Tout d'abord, le pays fait face à une corruption importante qui continue d'empoisonner la vie politique vietnamienne et décourage les investissements étrangers. En 2011, l'organisme Transparency International estimait l'indice vietnamien de perception de la corruption à 2,9, sanctionnant ainsi un fort niveau de corruption. A titre de comparaison, la France bénéficiait, la même année, d'un IPC égal à 6,9. Par ailleurs, l'enrichissement global du pays qui a accompagné la forte croissance économique de ces dernières années s'est traduit, dans les faits, par un creusement des inégalités de revenus : tandis que les voitures de luxe se multiplient (sachez que de telles voitures équivalent en valeur jusqu'à 180 fois le salaire moyen), de nombreux Vietnamiens, surtout dans les campagnes, vivent avec moins de 30 centimes d'euro par jour. Cet

accroissement des écarts de revenus pourrait à long terme peser lourdement sur l'harmonie sociale du pays, déjà fortement éprouvée par les tendances inflationnistes. Le mécontentement se fait en particulier sentir dans les campagnes.

Enfin, le développement d'infrastructure adéquate reste l'un des chantiers majeurs du gouvernement. C'est ainsi que l'Etat vietnamien a récemment mis en place un programme ambitieux de construction de routes, de chemins de fer, de ports, de centrales électriques... Ces efforts massifs ont, par exemple, permis à 90% des ménages ruraux d'être reliés au réseau électrique national ; ils n'étaient que 50% à recevoir l'électricité il y a 10 ans. Cependant, c'est loin d'être suffisant et la carence d'infrastructures modernes et développées constitue un frein non négligeable aux investissements étrangers.

Ainsi les fortes perspectives de croissance en font-elles un pays prometteur et attractif. Toutefois, de nombreux sujets d'inquiétude qui, à terme, pourraient compromettre la stabilité et le développement économique du pays, restent non résolus.

Vu Lan Dung ■



<sup>2</sup> L'indice de perception de la corruption reflète l'appréciation d'experts du niveau de corruption dans les secteurs publics d'un pays. Cet indice est compris entre 0 et 10, 0 indiquant un degré de perception de la corruption élevé et 10 un degré de corruption perçue comme très faible.

# TÉMOIGNAGE : RÉCIT D'UNE MISSION DE SOLIDARITÉ INTERNATIONALE AU VIETNAM

**INTERVIEW D'ANTOINE TRAN, 27 ANS ET D'ORIGINE VIETNAMIENNE, PARTI EN CONGÉ DE SOLIDARITÉ INTERNATIONALE (CSI) DE CINQ MOIS DANS UN CENTRE POUR ENFANTS HANDICAPÉS À HANOI.**

## **Bonjour Antoine, peux-tu décrire ta mission de volontariat au Vietnam?**

Après cinq ans d'expérience professionnelle dans le conseil en systèmes d'informations financiers, j'ai décidé de me lancer dans une mission de volontariat de cinq mois à Hanoi. Je suis parti avec l'organisation Solidarités Jeunesse en France, ONG française qui travaille avec Volunteers for Peace Vietnam comme partenaire local.

Le centre que j'ai choisi s'intitule le Thuy An Center, situé à 50 km à l'ouest de Hanoi. Créé en 1976, il a pour vocation d'accueillir les enfants handicapés dont les parents ne peuvent s'occuper, et d'aider à leur insertion potentielle future dans la société. Le centre peut accueillir jusqu'à 170 enfants handicapés physiques et/ou mentaux.

Tout est axé autour de l'éducation et de la rééducation de ces enfants aux handicaps divers. Sourds-muets, trisomiques, autistes et enfants atteints de paralysie cérébrale se côtoient et évoluent ensemble dans le centre.

## **Quel est ton rôle dans le centre ?**

Mon rôle est d'aider le personnel à prendre soin des enfants, en aidant essentiellement les professeurs dans leurs classes respectives.

Par exemple, les enfants sourds-muets sont pour la plupart affectés aux classes de « vocational training », des ateliers qui leur permettent d'apprendre un métier. Couture, broderie, fabrication d'encens et informatique font ainsi partie de leur apprentissage. J'interviens une demi-journée par semaine en classe d'informatique, pour leur apprendre la suite Office. Les sourds-muets plus jeunes quant à eux suivent des cours de vietnamien, mathématiques, avec des professeurs formés à la langue des signes.

Pour les enfants atteints de handicaps

mentaux mineurs, les classes de « lifeskills » permettent d'apprendre à parler, à compter et à se concentrer. Les enfants y apprennent du vocabulaire, à dire bonjour, merci, pardon. Les leçons y sont répétées une bonne centaine de fois afin que les enfants les retiennent. Je viens aider dans ces classes trois fois par semaine, pour organiser des activités de dessin, de jeux etc.

Mais une grande majorité d'enfants présents dans le centre souffrent de handicap moteur, et doivent constamment s'exercer. Une salle de rééducation physique avec de nombreuses machines leur permet d'apprendre à marcher, de muscler leurs membres atrophiés, etc... Le fait que certains de ces enfants restent dans cette salle toute la journée, cinq jours sur sept m'a poussé à me concentrer dans cette salle. J'aide ainsi le staff médical à faire en sorte que les enfants s'entraînent correctement, dans la joie et la bonne humeur. En tant que volontaire étranger, je leur

accorde des petits moments de détente que les infirmières assez sévères ne tolèrent pas. Et je n'utilise pas de bâton, contrairement à certains parents accompagnant leurs enfants...

Le soir venu, je donne des cours d'anglais au personnel trois fois par semaine. Les professeurs sont très enthousiastes à l'idée d'apprendre la langue de Shakespeare, même si elle ne leur est pas d'une grande utilité dans leur quotidien.

Enfin, je participe de temps en temps à l'exploitation de la ferme organique, qui subvient aux besoins du centre en termes de légumes. Labourer les champs et arracher les mauvaises herbes sont des tâches nouvelles mais tout aussi gratifiantes pour moi !

## **Pourquoi as-tu décidé de te lancer dans ce projet, toi en tant que jeune vietnamien ?**

J'attribue ma volonté d'accomplir ce projet à trois principales raisons : la découverte de la vie quotidienne au Vietnam, l'apprentissage du vietna-





mien et l'envie d'accomplir quelque chose qui a du sens.

En tant que Français d'origine vietnamienne ayant toujours vécu en France, je voulais découvrir la culture du pays de mes origines. Ne connaissant le Vietnam que par de courts séjours en famille, je voulais pleinement découvrir la culture vietnamienne de mon propre chef, et combler ce manque identitaire qui me ferait assumer complètement mes origines.

A ceci s'ajoute le fait qu'avant d'arriver, je ne parlais que très peu le vietnamien, ayant toujours parlé français à mes parents. Le fait de revenir et de ne pouvoir communiquer avec mes proches m'a fait réaliser qu'il me fallait absolument apprendre le vietnamien. L'objectif affiché est de pouvoir échanger en vietnamien avec mes propres enfants dans le futur...

Ce premier manque identitaire était à ce moment doublé d'une insatisfaction au niveau professionnel. Je ne voyais plus le sens de mes cinq ans passés en tant que consultant pour de très grandes entreprises. Il me fallait vivre une expérience qui allait me

ressourcer d'un point de vue intérieur. La question du handicap s'est ainsi tout naturellement imposée à moi, ce sujet m'ayant toujours touché.

C'est ainsi qu'il m'est venu à l'esprit de m'immerger pendant quelques mois dans la vie quotidienne vietnamienne, afin de progresser rapidement dans la langue et de pouvoir observer mon environnement. La mission serait à des fins humanitaires et plus précisément allait concerner des enfants handicapés, certains par la faute de l'agent orange (dyoxine hautement toxique déversée pendant la guerre pour raser la jungle). Je choisisais la proximité de Hanoi, le nord étant selon moi plus « authentique » que le sud. Le choix était fait, il me fallait aller au Thuy An Center...

#### **Maintenant à mi-parcours, as-tu le sentiment d'un devoir accompli ?**

J'ai effectivement la satisfaction d'avoir pu tisser des liens d'amitié avec une centaine d'enfants. Ceux-ci ne pouvant sortir du centre, la présence de volontaires étrangers nouveaux leur plaît beaucoup. Les enfants sont très amicaux et

accueillants, ce qui rend la tâche d'autant plus facile. Pouvoir les aider dans leur quotidien rendu extrêmement difficile à cause de leur handicap est pour moi une grande source de motivation.

En plus de cela, j'ai été invité à une demi-douzaine de dîners chez des professeurs, j'ai participé à deux mariages et un enterrement, et l'alcool de riz ainsi que la viande de chien ne sont plus des curiosités pour moi. Je peux ainsi dire que je vis avec les rites et coutumes traditionnels, qui sont encore bien ancrés ici dans la campagne du Vietnam du Nord. Mais il me semble que j'ai encore tellement à apprendre pour saisir pleinement la culture vietnamienne...

Enfin j'ai le sentiment d'avoir progressé énormément en vietnamien. Les personnes ici ne parlant que très peu anglais, j'ai dû me résigner à extirper ces mots ancrés dans ma mémoire dormante. Je peux maintenant tenir une conversation avec les enfants, le prochain stade étant la conversation avec les adultes !

Antoine Tran ■

# LA SITUATION DES VIETNAMIENS EN FRANCE : PEUT-ON PARLER DE COMMUNAUTÉ ?

NGUYỄN LƯƠNG HIỀN  
LÂM VĂN BÉ  
VŨ LAN DUNG  
VŨ KEVIN  
ĐÀO LINH LAN  
LŨU NGUYỄN QUỐC

Peu médiatiques ou revendicatifs, les Vietnamiens de France forment une population discrète et sans histoire. On dit d'elle qu'elle est bien intégrée, que ses enfants sont studieux à l'école, mais on descend toutefois rarement en-dessous de ce niveau d'analyse. On considère souvent comme acté qu'elle forme une communauté unie et solidaire, qui parvient dans son ensemble à concilier culture vietnamienne et citoyenneté française. On écrit en définitive peu de choses sur elle, alors même qu'elle constitue aujourd'hui une population riche et non négligeable en France.

Les articles qui suivent s'attachent tout d'abord à aller au-delà de ce premier niveau d'analyse ; ils décrivent, suivant différents angles, la situation des Vietnamiens de France en 2011. Ils s'attachent également à confirmer ou infirmer l'existence, loin d'être évidente, d'une communauté vietnamienne à proprement parler en France.

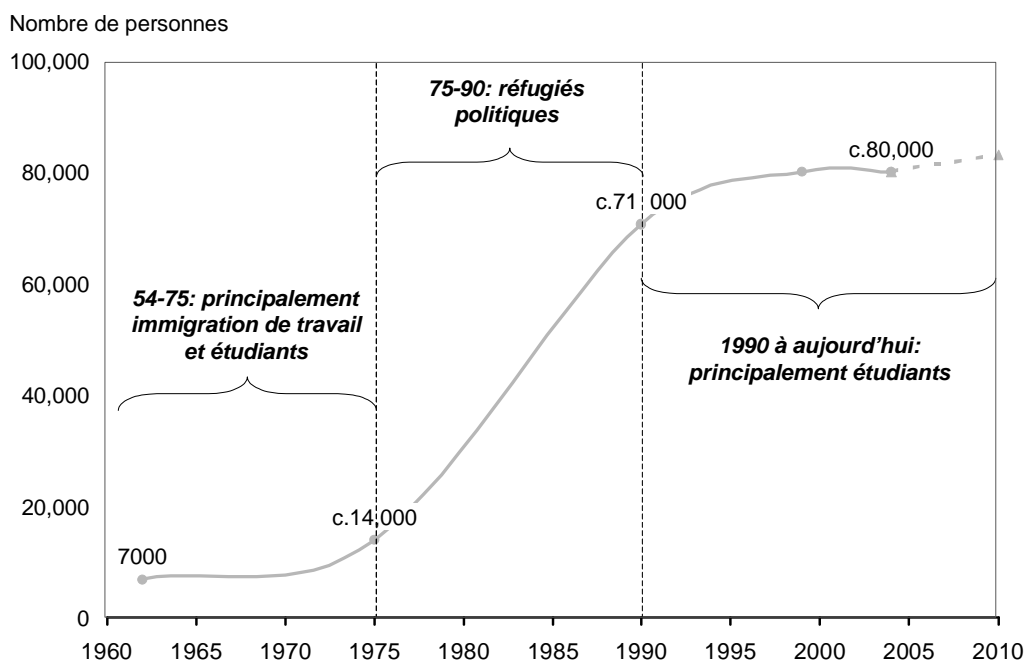


# QUI SONT LES VIETNAMIENS EN FRANCE AUJOURD'HUI ?

**QUI SONT LES VIETNAMIENS DE FRANCE ? LA RÉPONSE DEVIENT, AVEC L'ÉMERGENCE DE LA SECONDE GÉNÉRATION, DE MOINS EN MOINS ÉVIDENTE. COMMENT DOIT-ON CONSIDÉRER L'ENFANT NÉ D'UN COUPLE MIXTE ? CELUI NÉ EN FRANCE ET NE SE CONSIDÉRANT PLUS VIETNAMIEN MAIS BIEN FRANÇAIS À PART ENTIÈRE ? LE OU LA FRANÇAIS(E) DE SOUCHE, MAÎTRISANT PARFAITEMENT LA LANGUE VIETNAMIENNE ET EN COUPLE AVEC UN/UNE VIETNAMIEN(NE) ?**

Evoquer les Vietnamiens de France, c'est de fait accepter un niveau de précision nécessairement aléatoire et fluctuant puisqu'il n'existe pas de définition claire ou arrêtée du terme. Par ailleurs, son utilisation sous-entend que nous formerions une population unie voire uniforme. C'est un point de vue réducteur : le terme peut s'appliquer à l'immigré arrivé avant 1975, au réfugié politique post-75 comme aux personnes nées en France de parents vietnamiens. Le flou et la diversité des Vietnamiens de France font qu'il devient difficile de répondre à deux questions, pourtant essentielles lorsqu'on évoque les Vietnamiens de France : combien sont-ils et quelles peuvent être leurs aspirations ?

**Graphe 1: Evolution du nombre d'immigrés vietnamiens recensés sur le territoire français – INSEE – Ministère de l'Intérieur (1950-2005)**



## ENTRE 180 ET 300 000 VIETNAMIENS EN FRANCE ?

Estimer le nombre de Vietnamiens en France constitue un exercice statistique difficile qui se heurte à une double difficulté. D'une part, on l'a vu, un problème de définition et de périmètre, lié au flou qui entoure la notion de Vietnamiens de France. D'autre part une difficulté liée à l'absence de statistiques officielles, qui ne permet donc que de ne fournir des estimations sur le sujet. Considérons, à l'instar des Anglo-Saxons, que sont Vietnamiens les personnes qui se considèrent et se déclarent comme tels et essayons sur la base de cette définition de quantifier la population vietnamienne en France.

Quelques estimations circulent dans les différents rapports traitant de la communauté vietnamienne en France ; elles permettent d'établir des fourchettes et laissent penser qu'il y aurait entre 200 et 300 000 Vietnamiens aujourd'hui en France. J. Vila (Ex-député Pyrénées-Orientales) dans son rapport à l'Assemblée

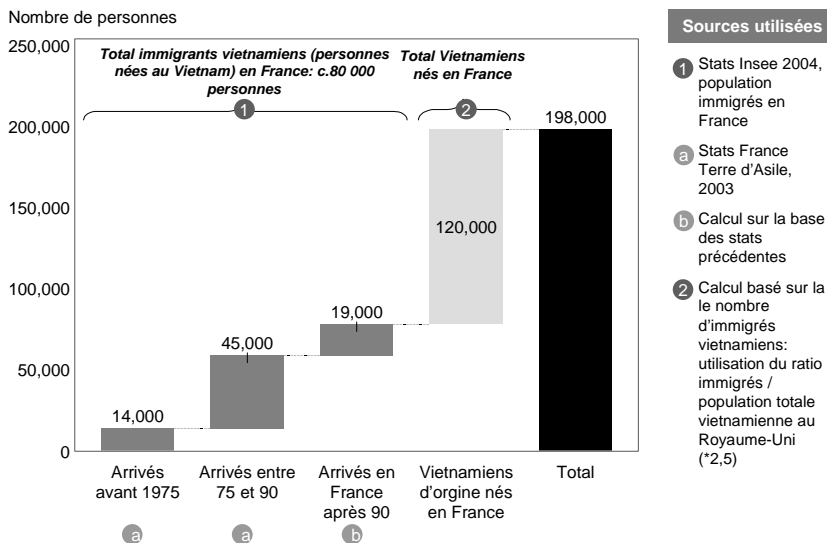
Nationale estime que nous étions 250 000 en 2001. Quant à M.E. Blanc, elle avance le chiffre de 300 000 Vietnamiens en France en 2006 dans son étude sur l'intégration de la diaspora vietnamienne en France et au Canada.

Le seul et dernier chiffre officiel à ce jour vient de la statistique de l'INSEE sur la population immigrée en France en 2004. D'après l'INSEE, la France comptait 80 000 immigrés vietnamiens, c'est-à-dire de personnes nées de nationalité vietnamienne et résidant sur le sol français. Ceux-ci sont principalement arrivés après la chute du Sud Vietnam en 1975 et ont été pour la plupart accueillis entre 1975 et 1990.

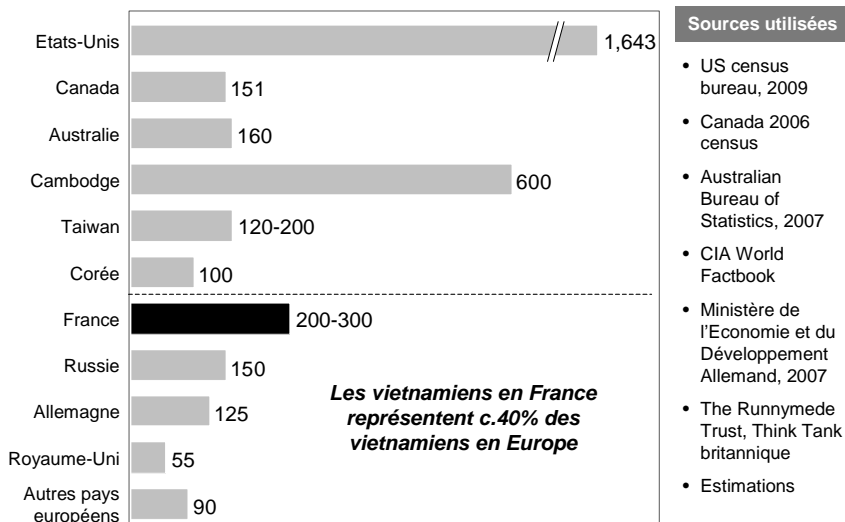
Avant la chute du Sud Vietnam en 1975, l'INSEE recensait 14 000 immigrés vietnamiens vivant sur le territoire français. Ce chiffre ne tenait donc pas compte des vietnamiens nés en France avant 1975 ; je m'en tiendrais tout de même à ce chiffre de base pour l'estimation du nombre de Vietnamiens avant 1975, bien qu'il ne soit probablement qu'une estimation basse.



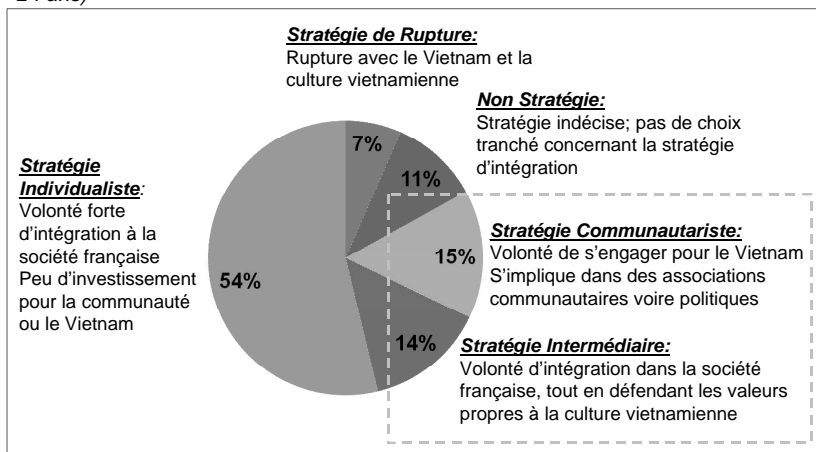
**Graphe 2: Estimation de la population vietnamienne en France (2004)**



**Graphe 3: Estimations des effectifs de la diaspora vietnamienne dans le monde (en milliers de personnes)**



**Graphe 4: Résultats de l'enquête menée par M.E. Blanc sur les stratégies d'intégration des Vietnamiens première génération (panel de 125 Vietnamiens, nés au Vietnam, arrivés entre 1974 et 1990 âgés de 11 à 24 ans)**



La majeure partie des immigrants vietnamiens est donc constituée de réfugiés politiques arrivés entre 1975 et 1990. Selon l'association France Terre d'Asile, près de 50 000 Vietnamiens ont migré en France durant la période. Le flux des réfugiés politiques s'est tari en 1990 ; la France, à partir de cette période, a fait le choix de limiter l'asile politique accordé aux Vietnamiens. Aussi, depuis 1990, les flux de migrants sont non seulement moins nombreux mais aussi très différents de la précédente vague. On y trouve notamment une part importante d'étudiants vietnamiens qui n'ont pas connu les événements de 75. (graphe 1)

A partir de ce seul et unique chiffre officiel, il est possible de tenter une estimation de la population totale en s'appuyant sur le coefficient entre population immigrée et population totale de la communauté vietnamienne. En Angleterre, le ratio entre population totale de la communauté vietnamienne et population immigrée est de 2,5 (55 000 individus d'origine vietnamienne vs. 22 000 individus d'origine immigrée, d'après le Runnymede Trust, dans son étude *Vietnamese community in Great Britain*). L'application de ce taux en France aboutirait alors à une population totale d'environ 200 000 personnes. (graphe 2)

Cet exercice statistique reste évidemment extrêmement aléatoire et contestable. Les autres estimations ne sont pas moins recevables que celle que j'avance aujourd'hui ; pour autant, le chiffre de 300 000 Vietnamiens en France qui circule souvent semble surestimer un peu la population totale vietnamienne. (graphe 3)

## UNE MYRIADE DE PROFILS COMPOSANT UNE POPULATION ENCORE JEUNE

Les Vietnamiens de France constituent une population jeune à l'échelle de l'histoire de France. En effet, aujourd'hui, près de 30% de la population sont arrivés il y a moins de 40 ans. Ceux nés en France sont encore souvent de la seconde génération, i.e. nés de parents qui n'ont pas grandi en France. De par notre jeunesse, notre histoire en France reste encore à écrire. La seconde génération, la première à concilier environnement culturel et familial vietnamien et école et codes sociaux français sera en première ligne pour écrire cette histoire.

## DE 1975 À 90: L'ARRIVÉE MASSIVE DES EXILÉS POLITIQUES

La majeure partie de l'immigration vietnamienne s'est donc faite entre 1975 et 1990. La France a, durant cette période, accueilli principalement des réfugiés politiques fuyant leur pays. Leur situation diffère de celle d'autres migrants qui ont recherché une nouvelle terre pour recommencer leur vie - différentes par exemple en cela

des étudiants vietnamiens nouvellement arrivés. Les vagues d'immigration vietnamienne post 1975 sont composées de personnes ayant subi un départ forcé.

Cette situation d'exilé politique se retrouve dans la stratégie d'intégration poursuivie par cette génération d'immigrés vietnamiens. Ceux-ci se situent entre intégration dans leur pays d'accueil et patriotisme vis-à-vis de leur pays natal. M.E. Blanc a capturé cette ambivalence dans son étude des stratégies d'intégration chez les populations immigrées vietnamiennes. (graphe 4)

Au-delà de cette ambivalence, ce qui selon moi caractérise fortement cette génération reste son attachement au pays. Le Vietnam lui évoque forcément une déchirure politique, une séparation difficile et l'obligation de refaire sa vie en pays étranger. Ces multiples déchirures font qu'une forte conscience politique et une certaine volonté d'action pour le Vietnam persistent chez un nombre conséquent de Vietnamiens de cette génération. Persistantes peut-être, mais surtout souvent mal comprises par la majorité de leurs enfants qui n'a pas vécu cette déchirure. En attestent le nombre et surtout la composition des partis politiques d'opposition au régime communiste vietnamien créés en France depuis 1975 : ceux-ci sont nombreux, certains parviennent à avoir une vraie influence dans leur combat grâce à l'action de leurs membres. Cependant, leurs membres sont âgés, quasi intégralement nés et ayant grandi au Vietnam, et s'inquiètent souvent de voir leurs enfants abandonner leur combat.

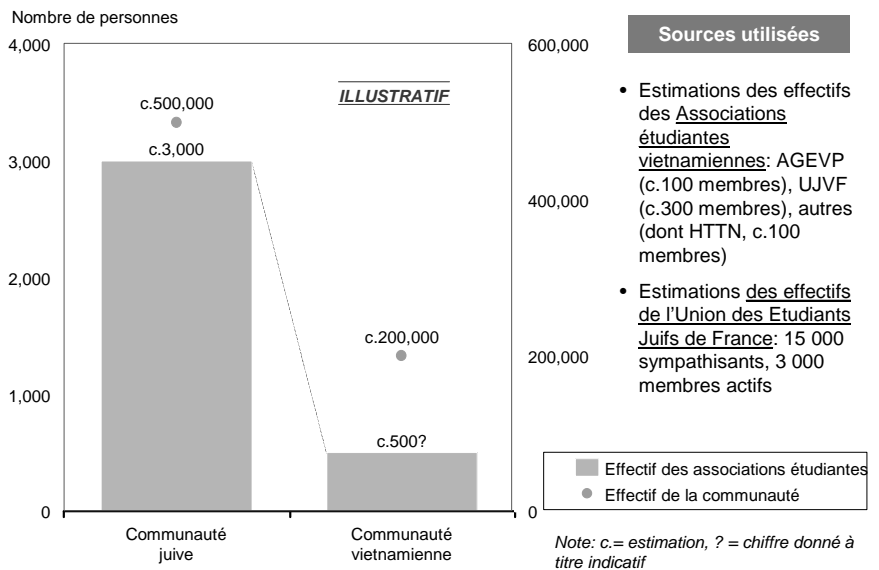
## LEURS ENFANTS : DES CITOYENS FRANÇAIS DE CULTURE VIETNAMIENNE

Aujourd'hui, la majeure partie de la population vietnamienne en France est composée de personnes nées en France, enfants ou petits-enfants de la génération de réfugiés. Cette nouvelle génération a grandi dans le pays d'accueil, reçu une éducation française mais a été élevée par des parents de la première génération nés au Vietnam. Elle est en cela la première à pouvoir se définir avec le terme de double culture franco-vietnamienne.

Il est difficile, sans étude quantitative, de disserter sur les aspirations précises de cette nouvelle génération née en France. Essayons tout de même d'analyser suivant plusieurs axes le rapport avec le Vietnam et la culture vietnamienne que cultive cette génération.

Premier axe d'analyse : la langue. La langue symbolise la force d'une culture ; lorsqu'elle continue à être non seulement apprise, mais aussi parlée dans un pays d'accueil, elle est le premier signe de la prégnance de la culture d'origine chez les migrants. Comme le dit C. Levi-Strauss, «[Langue et culture] s'édifient au moyen d'oppositions et de corrélations, autrement dit, de relations logiques. On peut considérer le langage comme une fondation destinée à recevoir les structures [...] qui

**Graphe 5: Comparaison des effectifs des principales associations étudiantes dites « communautaires » : associations étudiantes juives et vietnamiennes**



correspondent à la culture envisagée sous différents aspects.» Dit plus simplement, culture et langage se soutiennent : on s'exprime plus facilement en vietnamien parce que la structure linguistique permet d'exprimer les nuances d'un système culturel qui reflète notre manière de vivre et de penser.

Sur ce paramètre, le constat, même sans statistique, semble assez unanime au sein de la communauté vietnamienne : dès la seconde génération, la pratique de la langue est chahutée. On l'emploie peu, et d'ailleurs souvent avec difficulté, et surtout on ne l'écrit ni ne la lit. Je nuancerai ce premier constat en précisant que beaucoup parmi les jeunes Vietnamiens l'ont parlé, souvent couramment, plus jeune, mais l'ont avec le temps et le manque de pratique oublié. La majorité comprend toujours le vietnamien, mais éprouve des difficultés grandissantes à répondre autrement qu'en français.

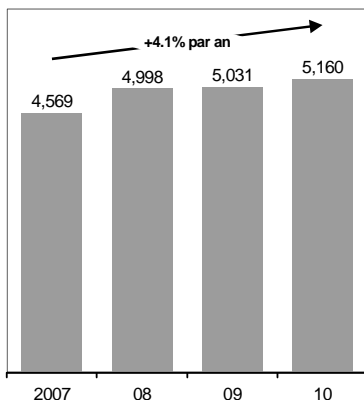
Avec le recul de la langue, c'est peut-être une partie de la culture vietnamienne qui s'est perdue chez les nouvelles générations : en s'exprimant principalement en français, la jeune génération manifeste-t-elle d'une évolution des modes de vie chez les Vietnamiens de France ? Peut-on dire par extension que d'une culture majoritairement vietnamienne, nous sommes passés à une culture à prédominance française, avec quelques éléments vietnamiens subsistant ?

Deuxième axe : l'investissement communautaire. Quel est le degré d'investissement de cette génération pour sa communauté ?

Quelques statistiques permettent de l'illustrer : l'union des étudiants juifs de France regroupe plus de 3000 membres, répartis en plusieurs petites antennes dans toutes les grandes villes françaises. En comparaison, l'AGEVP, qui remplit un rôle comparable au sein de la communauté vietnamienne, rassemble tout au plus une centaine de membres en 2011. La comparaison peut paraître réductrice, notamment parce qu'il n'est pas toujours pertinent de

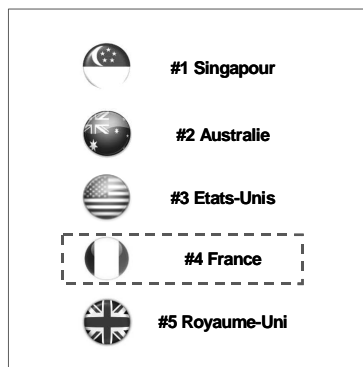
**Graph 6**

**Evolution du nombre d'étudiants vietnamiens en France inscrits à l'université - source Campus France (2007-10)**



*En 2010, c. 100 000 étudiants vietnamiens effectuaient leur cursus à l'étranger (ministère de l'éducation du Vietnam)*

**Préférence des étudiants vietnamiens sur leur destination d'étude - source Institute of International Education (2009)**



des migrants méritants, brillants, qui viennent en France chercher un avenir meilleur.

Leur logique, à la différence des réfugiés politiques post 1975, est plutôt celle de migrants aventuriers ; leur migration, en dépit de la situation actuelle du Vietnam, n'est pas un exil politique forcé. (graphe 6)

Ils ont tous été élevés et profondément imprégnés de culture qu'on peut qualifier d'authentiquement vietnamienne. Une des aspirations que nous pouvons prêter à ces nouveaux migrants est d'abord celle de vouloir retrouver dans leur pays d'accueil un peu de leur culture d'accueil. Fêter le Têt avec des personnes qui en saisissent l'importance, retrouver un peu de leur cuisine, retrouver des personnes qui parlent leur langue peuvent faire partie des besoins de ces nouveaux Vietnamiens.

Surtout, ils ont les mêmes besoins que ceux de tous les migrants nouvellement arrivés : de l'aide logistique et pratique pour s'installer, comprendre les us et coutumes du pays et refaire leur vie. Très récemment, une partie de ces étudiants s'est retrouvée confrontée à la circulaire Guéant et à la problématique de renouvellement de visa : l'une de leurs préoccupations a été d'être aidés dans leur démarche administrative. Ces étudiants, on a souvent tendance à l'oublier, sont une composante qu'on ne peut plus ignorer aujourd'hui lorsqu'on évoque les Vietnamiens en France.

### UNE COMMUNAUTÉ UNIE ?

La population vietnamienne en France est donc une population très diverse ; à la différence d'autres communautés, ni la langue, la culture, les croyances ou les aspirations ne parviennent véritablement à unir l'ensemble des Vietnamiens vivant sur le sol français. Certains contesteront que la culture vietnamienne constitue le trait d'union de tous ces Vietnamiens. J'estime pour ma part qu'il existe un vrai clivage à ce niveau entre les Vietnamiens nés en France, dont la culture est à prédominance française avec des éléments vietnamiens plus ou moins importants, et ceux nés et ayant grandi au pays, dont la culture peut être qualifiée d'authentiquement vietnamienne. A ces différences, certains considèrent que se greffent également des antagonismes politiques, qu'illustrent les passions autour des drapeaux vietnamiens.

Comment dès lors construire une communauté vietnamienne ? Au-delà de tous ces points de divergence, il reste de nombreux points d'union sur lesquels peut s'édifier la communauté vietnamienne. Le premier est celui de la longue histoire qui a fait le Vietnam. Toute l'histoire du Vietnam, ses guerres d'indépendance et civile, constitue un héritage historique qui doit permettre d'unifier les Vietnamiens de France. Le second axe pourrait être celui des valeurs vietnamiennes à proprement parler. Certaines d'entre elles sont parvenues à survivre chez les secondes générations. Deux en particulier ressortent principalement : la réussite par l'éducation et le sens de la famille. Autres bases possibles pour une communauté vietnamienne ?

NLH ■

comparer les deux communautés. Cependant elle a le mérite de donner un point de comparaison pour mesurer le degré d'investissement de ces jeunes générations. (graphe 5)

En plus d'être éclaté, l'investissement communautaire est beaucoup plus faible que pour les communautés les plus actives – communauté juive de France par exemple.

Egalement, on ne trouve pas ou peu d'investissement à caractère social ; rares sont ceux aujourd'hui qui donnent de leur temps pour aider d'autres Vietnamiens en France à surmonter leur difficulté. On trouve peu d'aide de la part de Vietnamiens aux immigrés clandestins ou aux étudiants confrontés à la loi Guéant par exemple.

L'investissement communautaire existe pourtant bien chez les générations nées en France. Il se manifeste d'une part par l'essor de pagodes ou d'églises vietnamiennes, fréquentées par un public conséquent de la seconde génération. Il se manifeste d'autre part par le nombre important de Vietnamiens s'investissant dans des missions humanitaires au Vietnam : pour beaucoup d'entre eux, la mission humanitaire semble représenter un moyen de redécouvrir son pays autant que d'effectuer un acte solidaire et communautaire, en venant en aide aux plus nécessiteux au Vietnam même.

### LES NOUVEAUX MIGRANTS : DES ÉTUDIANTS

La 3<sup>ème</sup> grande composante de la population vietnamienne en France est formée par les nouveaux arrivants post 1990. Il s'agit majoritairement d'étudiants qui viennent compléter leur cursus universitaire. On y retrouve des profils très divers : des enfants boursiers méritants issus de familles modestes, des classes moyennes ayant réussi à financer une partie du coût pour son enfant, des fils et filles de cadres plus ou moins haut gradés de parti. On trouve également des fils et filles de capitalistes rouges, dont la présence doit beaucoup aux moyens financiers et politiques de leurs parents ainsi que des « faux » étudiants, envoyés par le régime pour surveiller les « vrais » étudiants partis étudier à l'étranger. A l'exception de ces deux derniers, tous sont

# Du sinh Việt Nam tại Pháp

Lâm Văn Bé

**Ông Lâm Văn Bé, quản thủ các thư viện Montreal, Canada, đã viết một bài trên mạng, rất nghiên cứu về « Du Sinh và lao động xuất khẩu : hai đặc sản của CSVN ». Nhân Bản xin mạn phép trích đăng phần liên quan đến du sinh tại Pháp, trong khuôn khổ đề tài Cộng Đồng Việt Nam tại Pháp.**

## Những quốc gia được sinh viên Việt Nam ưa thích xuất ngoại du học

Tháng 3 năm 2009, Viện Giáo Dục Quốc Tế (Institute of International Education), một cơ quan giáo dục quốc tế phi lợi nhuận, đã làm một cuộc khảo sát trực tuyến trên hơn 700 học sinh, sinh viên ở VN để tìm hiểu thái độ và nhận thức của họ về các quốc gia mà họ dự định xuất ngoại du học. Số người được hỏi gồm 55% ở vùng TP Hồ Chí Minh, 37% ở vùng Hà Nội và 8% ở vùng Đà Nẵng.

Những câu hỏi về những mục đích đi du học như : nâng cao kiến thức và khả năng ngôn ngữ (đặc biệt tiếng Anh), đạt được cấp bằng nước ngoài để hỗ trợ cho việc tìm kiếm việc làm, học tập được kinh nghiệm kỹ thuật và văn hóa nước ngoài. Về những trở ngại dự phóng cho việc du học, những câu hỏi gồm có : chi phí, tìm kiếm thông tin chính xác nơi du học, xin visa, ngôn ngữ và văn hóa khác biệt, khoảng cách từ gia đình đến nơi du học.

Từ những câu hỏi trên, kết quả tổng quát như sau (theo thứ tự) :

	Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
Hoa Kỳ	81.8 %	10.4%
Úc	7.7	30.7
Anh	5	20.8
Canada	1.1	7.4
Singapore	0.9	13.5
Pháp	0.7	2.4
Thụy Điển	0.7	1.1
Hòa Lan	0.7	0.9
Nhật Bản	0.4	3.9
Thụy Sĩ	0.4	0.6

Trong lựa chọn 1, Hoa Kỳ là niềm mơ ước của hơn 80% học sinh, sinh viên, kể đó là Úc và Anh, tất cả đều là quốc gia Anh thoại. Nếu không đạt được ý muốn như trên, lựa chọn 2 của họ là Úc, kể đến là Anh và

Singapore. Điểm lưu ý là trong lựa chọn 2, đa số sinh viên miền Bắc chọn Anh quốc và miền Nam chọn Canada.

Khi đề cập đến ấn tượng về những quốc gia được ưa thích liên quan đến phẩm chất giáo dục cao, trình độ khoa học kỹ thuật tân tiến, kết quả theo thứ tự là Hoa Kỳ (68%), kế đến là Úc, Anh, Singapore và Pháp. Về những ấn tượng bất lợi, Hoa Kỳ bị xem là quốc gia nguy hiểm về bạo lực xã hội, trong khi Anh, Pháp là không thân thiện (ý nói kỳ thị) với nước ngoài.

Từ các yếu tố trên, bảng xếp hạng sau cùng về việc học sinh, sinh viên Việt Nam chọn nơi để du học theo thứ tự như sau : Úc, Singapore, Hoa Kỳ, Pháp, Anh. (nguồn : *Attitudes and perceptions of prospective international students from Vietnam*, Feb. 2010)

## Có bao nhiêu du học sinh Việt Nam

Thật khó mà có một con số thống kê chính xác, bởi lẽ không cơ quan thẩm quyền nào của Việt Nam công bố một thống kê giống nhau. Các thống kê VN thường dựa vào các tin tức của các cơ quan giáo dục quốc tế, các tòa lãnh sự các nước rồi vẽ vời thêm.

«Bộ Giáo Dục và Đào Tạo VN cho biết có độ 100 000 học sinh và sinh viên du học ở hải ngoại, trong đó 90% là du học tự túc và 10% du học với học bổng của chính phủ VN và các nước. Bộ Giáo Dục chỉ quản trị số sinh viên do Bộ cấp phát học bổng độ 5000 người. Chúng tôi ước định thống kê như trên căn cứ vào số visas do các cơ quan ngoại giao các nước cấp phát và tin tức của các cơ quan ngoại giao VN ở các nước, các hiệp hội sinh viên quốc tế, nhưng phương pháp này thực sự không chính xác và chúng tôi đang nghiên cứu một cơ chế tập trung tất cả thông tin về người du học...»

(Nam Phương. « Les études à l'étranger sont en vogue », đăng trong *Le courrier du Vietnam* ngày 14/08/ 2011).

Tuy số sinh viên du học tại Pháp ít hơn so với Hoa Kỳ và Úc, và tuy sự quan trọng của tiếng Pháp trong nền

giáo dục ở Việt Nam hiện nay chỉ còn ngang hàng với tiếng Đại Hàn, tiếng Nhật, và cấp bằng Pháp ít còn được trọng vọng trong chế độ cộng sản, du học ở Pháp vẫn là ước vọng của nhiều sinh viên có khả năng bởi lẽ học tập ở Pháp đòi hỏi nhiều thử thách, không phải chỉ sinh ngữ mà còn về kiến thức. Đa số du sinh đến Pháp thuộc bậc hậu đại học (Cao học, Tiến Sĩ) hay tu nghiệp ngắn hạn. Năm 2009/10, Pháp đã tiếp nhận 6295 du học sinh trong đó có 5160 (82%) ghi danh học đại học, đứng hạng 9 trong số các du học sinh các nước tại Pháp.

Tổng số sinh viên VN tại Pháp như sau :

	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010
Cử Nhân (L)	2 355	2 239	2 267	2 295
Cao học (M)	1 655	1 632	2 083	2 078
Tiến sĩ (D)	553	627	681	787
Tổng số	4 563	4 498	5 031	5 160

Trong niên học 2009-10, số sinh viên các ngành học và các cấp như sau :

- 1 - Luật, chính trị học
- 2 - Kinh tế, xã hội học
- 3 - Văn chương, nhân văn
- 4 - Khoa học
- 5 - Y, Nha, Dược

	1	2	3	4	5
Cử nhân	43	1 436	304	466	46
Cao học	121	928	208	616	205
Tiến sĩ	40	73	98	556	20
Tổng số	204	2 437	610	1 638	271

(Nguồn : [www.resources.campusfrance.org](http://www.resources.campusfrance.org) Rapports d'activités 2010)

### Diện mạo của du sinh Việt Nam

Tùy theo gia cảnh, mục tiêu và cung cách, du học sinh Việt Nam có thể nhận diện qua 3 loại : du sinh du học, du sinh du hí và du sinh dịch vụ

#### Du sinh du học

Đó là những du học sinh có khả năng, có tư cách, muốn tìm học những kiến thức về khoa học kỹ thuật và văn hóa ở xứ người để cải thiện đời sống kinh tế cá nhân và vận mệnh đất nước. Đa số họ là sinh viên tự túc, xuất thân từ những gia đình khá giả hay trung lưu, nhưng không có quyền thế. Cha mẹ họ phải hy sinh cho họ để mong họ có một tương lai tươi sáng hơn và nếu có thể được, thoát khỏi cái xã hội mafia cộng sản.

Tại đất người, ngoài những giờ chuyên cần học tập, đôi khi họ phải đi làm lao động thêm để phụ vào số tiền cấp dưỡng của cha mẹ chắt chiu nuôi họ. Sau khi tốt

nghiệp, họ trở về mang theo kiến thức học tập ở xứ người để phục vụ đất nước, nhưng nếu cha mẹ họ không có liên hệ với quyền lực, số phần họ cũng chẳng mấy gì khả quan. Một số khác tìm cách ở lại trên đất nước mà họ đã du học để lập nghiệp mà theo ước đoán, số du học sinh không hồi hương nhiều hơn số du học sinh hồi hương.

Theo một khảo sát rộng rãi của công ty nhân sự SDH trên 350 sinh viên du học đã và sẽ về nước làm việc, sinh viên đã tốt nghiệp và sẽ ở lại nước sở tại làm việc, và sinh viên sẽ tốt nghiệp chưa có ý định ở lại hay về, kết quả là cho biết có 64% người quyết định ở lại nước sở tại để sinh sống.

Lý do : chế độ lương thưởng tại VN không tương xứng với công sức và tiền bạc đã đầu tư trong quá trình học tập ở nước ngoài, môi trường và điều kiện làm việc không thích ứng với kiến thức đã thu thập, không được đối xử bình đẳng khi người lãnh đạo và đồng nghiệp là những người tốt nghiệp từ các đại học Đông Âu hay đảng viên thiếu khả năng. Đối với một quốc gia còn nghèo như VN mà phải chi viện hơn 1,5 tỷ mỹ kim hàng năm cho 90 000 du học sinh nhưng số người trở về chỉ chưa đến phân nửa thì quả tình chuyện chảy máu chất xám VN thực đáng quan ngại. (83% du học sinh về nước không hài lòng với lương thưởng. [www.amec.com.vn](http://www.amec.com.vn) ngày 15 /4/2010).

#### Du sinh du hí

Đó là những du sinh con ông cháu cha, mà trong nước gọi là đám 4C (con cháu các cụ) và con em các tư bản đồ, làm giàu nhờ làm ăn với bạo quyền cộng sản.

Đa số đám du sinh này là những học sinh dốt về kiến thức lẫn sinh ngữ, lêu lổng, thiếu tư cách, xuất ngoại bằng văn bằng giả hay thế lực của ông cha, cốt ra nước ngoài để du hí và có chứng chỉ ghi danh nhập học tại đại học nước ngoài để ăn trên ngồi trước khi trở về nước. Tại nước ngoài, họ là những phần tử bất hảo, vung vít tiền bạc để ăn chơi, có tác phong bất xứng, tạo ác cảm cho người dân sở tại. Họ « xuất khẩu » những thói hư tật xấu của ông cha như ăn cắp trong siêu thị, lườm gạt khi đi xe bus (dùng thẻ cũ), thô tục trong cung cách xã giao (không xếp hàng, không nhường chỗ ưu tiên cho người già, người phế tật, chửi thề, nói năng ồn ào trước đám đông...), ăn mặc trang sức lộ bịch, tiêu xài theo lối vung tiền qua cửa sổ để chứng tỏ giàu sang (đơn vị tiền tệ của họ là một « giấy » tức tờ giấy 100 dollars). Thái độ xác láo của họ nhiều khi tạo nên những cuộc xung đột đẫm máu với các băng đảng, ngay cả đối với những công dân bình thường cũng « xôn mắt » trước tác phong mất dạy của đám sinh viên này.

Ngoài ra, đám du học sinh này còn là bình phong để cha mẹ họ thuộc giai cấp lãnh đạo cộng sản tâu tán tài sản một cách hợp pháp ra nước ngoài mỗi lần đi thăm con em, mà những chuyến đi đi về về như đi chợ. Thông

thường, sinh viên du học chỉ ở cấp đại học, nhưng với những tay tham nhũng và tư bản đồ, họ đưa con ra nước ngoài ngay từ cấp trung học, có khi từ tiểu học (như ở Canada) dưới dạng du học sinh và họ mua nhà đất cho con em họ ở, chuẩn bị cho một cuộc định cư về sau. Bảng thống kê sau đây cho thấy tỷ lệ số du sinh học trung học, học trường dạy nghề và học Anh ngữ chiếm hơn phân nửa trong tổng số du sinh Việt Nam.

Tỷ lệ du học sinh Việt Nam theo cấp học niên khóa 2006-2007 tại vài quốc gia :

	Đại học	Trung học	Học Anh ngữ	Học nghề
Hoa Kỳ	68%	22%	6%	4%
Anh	43	34	20	3
Úc	42	31	16	11
Canada*	11	60	27	2

\*Chú thích về Canada : trong 60% học sinh Trung học có 21% học CEGEP và 3% học cấp tiểu học. (nguồn : *Le marché de l'éducation internationale du Vietnam*)

Ngoài việc « trồng » người dưới dạng gởi con em du học, những tư bản đồ và bọn tham nhũng còn tìm cách làm sui với các gia đình ở ngoại quốc để rửa tiền mà họ đã cướp giựt ở VN (một trong những sui gia nổi tiếng là Thủ Tướng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng và « tên ngụy » Nguyễn Bang).

Họ chỉ cần áp dụng phương pháp cổ điển của mafia. Gia đình họ ở nước ngoài thành lập các công ty ở VN, tiền vốn không từ nước ngoài đưa vào mà từ tiền của các tay tham nhũng trong nước bỏ ra đầu tư. Họ khai gian thương vụ, thổi phồng lợi nhuận không lồ để chuyển ngân hợp pháp ra các ngân hàng nước ngoài qua các thương vụ. Với số tiền chuyển ra ngoại quốc, họ đầu tư trong các đại công ty mà gần đây, tại nhiều thành phố lớn ở hải ngoại, chủ nhân của nhiều siêu thị, khách sạn là tư bản đồ Việt Nam.

Khi cần ra ngoại quốc để trốn, để định cư, thì dẫu rẻ, con cháu họ sẽ đứng ra bảo lãnh họ dưới dạng đoàn tụ gia đình hay họ di dân dưới dạng kinh doanh. Những cuộc hôn nhân này lại còn có tác dụng thêm bót thù trong cộng đồng người Việt di tản, tạo ấn tượng tốt đẹp cho dân chúng và chính phủ các quốc gia có người Việt di tản về chính sách đoàn kết, cởi mở của chế độ cộng sản đối với kẻ thù khi xưa. Tính lưu manh, quỷ quyệt của cộng sản quả là siêu việt.

Nghĩ ra thì cộng đồng người Việt tị nạn đã phải trả giá bằng nửa triệu sinh linh bỏ mạng trên biển khơi để tránh bạo quyền cộng sản thì hôm nay, chính bạo quyền ấy, sau khi đã vơ vét tài sản trên một đất nước VN nghèo khổ, lại ngang nhiên mang tài sản ăn cướp ấy để đến

sống vương giả trên những vùng đất mà những nạn nhân của họ trong 36 năm qua đã phải đổ mồ hôi nước mắt để tạo dựng lại lúc giữa đời người.

### Du sinh dịch vận

Đó là 5000 du sinh con ông cháu cha và những công chức, công an giả dạng là « tu nghiệp sinh » đi học bổng của nhà nước.

Họ đi học nhưng họ phải làm công tác dịch vận theo nghị quyết 36 của đảng. Họ len lỏi trong các hội đoàn, các campus đại học, sử dụng các chiến thuật dịch vận thời chiến tranh để tuyên truyền, khủng bố, khuynh đảo các cộng đồng người Việt.

Trong đại học, họ khôn khéo lập các hiệp hội sinh viên, tuân hành các chỉ thị của tòa đại sứ để lôi cuốn các sinh viên con em người Việt tị nạn, vốn có tinh thần cởi mở nhưng lại ngây thơ trước các mưu chước thâm độc tâm lý chiến cộng sản. Đám du sinh dịch vận này lại được sự hỗ trợ của đám sinh viên du hí, bởi lẽ chúng phải bảo vệ tập đoàn cầm quyền của cha ông chúng. Chúng cũng có tác phong côn đồ ngang ngược khi can đối phó với cộng đồng di tản chống đối chúng. Đám đông thâm lặng người Việt tị nạn ngao ngán trước viễn cảnh đã trốn cộng sản mà vẫn chưa được yên thân.

### Thay lời kết

Những tệ trạng xấu xa của VN trong nước và ngoài nước không sao nói hết. Trang giấy có hạn, chúng tôi phải dừng lại để nhờ đến lời nói của Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt thay cho lời kết.

Trong một buổi nói chuyện với Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội ngày 20 tháng 9 năm 2008, Đức Tổng Giám Mục đã phát biểu : « Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam, đi đâu cũng bị soi xét, chúng tôi buồn lắm, chúng tôi muốn đất nước mình mạnh lên. Làm sao như người Nhật cầm cái hộ chiếu là đi qua mọi nơi, không ai xem xét gì, người Hàn Quốc bây giờ cũng thế. Chúng tôi mong đất nước mình được thực sự tốt đẹp để đi đâu chúng ta cũng được nể trọng... ».

Ước vọng của Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt cũng là ước vọng của 90 triệu người Việt trong nước và 3 triệu người Việt tị nạn, mong sao cho cái chế độ mafia đã đưa đất nước đến chỗ tụt hậu, nghèo khổ, xã hội vô đạo, vô cảm sớm cáo chung.

Trích từ :

<http://chungtoimuontudo.wordpress.com/2011/11/29/lam-van-be-du-hoc-sinh-va-lao-dong-xuat-khau-tu-viet-nam/>

# VIVRE LA TRADITION DU TÊT EN FRANCE

**LE DÉFI POUR MA GÉNÉRATION, NÉE EN FRANCE ET POUR LES GÉNÉRATIONS À VENIR EST INCONTESTABLEMENT DE FAIRE PERDURER LA CULTURE ET LES TRADITIONS VIETNAMIENNES. DE L'AVIS GÉNÉRAL, ELLES TENDENT À SE PERDRE. LE TÊT NGUYEN DAN EN EST LE PARFAIT EXEMPLE. LE 23 JANVIER DERNIER, NOUS AVONS ÉTÉ PRÈS DE 87 MILLIONS DE VIETNAMIENS À FÊTER LE NOUVEL AN. CEPENDANT, AUSSI VRAI QUE NOUS L'AVONS CÉLÉBRÉ DIFFÉREMMENT EN FRANCE QU'AU VIETNAM, NOUS NE L'AVONS PAS FÊTÉ, COMME NOS ANCÊTRES AVAIENT COUTUME DE LE FAIRE.**

Tout d'abord rappelons la signification de cette fête et les rituels qui lui sont traditionnellement associés.

Le Têt Nguyen Dan n'est pas seulement notre équivalent du 1<sup>er</sup> janvier mais bien une journée sacrée pour tous les Vietnamiens. Pour ceux qui l'auraient oublié, elle marque et célèbre la fin de l'hiver et l'arrivée du printemps (Mùa xuân), synonyme de renouveau de la vie et d'espérance. Le Têt est donc avant tout une fête au cours de laquelle le mot s'amuser prend tout son sens. Durant les premiers jours de l'année, les Vietnamiens sortent et participent à toutes sortes de festivités. Les jeux de hasard sont très populaires à cette époque de l'année.



Mes grands-parents avaient d'ailleurs l'habitude de jouer au Tam Cúc ou au Bàu Cua. Le Têt est aussi l'occasion de resserrer les liens entre les individus à l'aube d'une nouvelle année de labeur, de joies et de vicissitudes. Il est de coutume qu'on rende visite à ses proches et amis pour leur souhaiter la bonne année pendant les trois jours qui suivent le nouvel an. Ces visites suivent un protocole bien établi et précis : on se rend, dans l'ordre, chez ses proches et aînés puis chez ses amis, les bras chargés de cadeaux. Le Têt étant aussi un moment de partage entre la famille et leurs proches défunts, les Vietnamiens invitent leurs ancêtres à se joindre à leur repas, et ce pour une période de trois jours. Cette invitation est formalisée par une cérémonie qui se tient la veille du Têt à la pagode où sont déposées les cendres des ancêtres. Si jamais vous passez devant une maison vietnamienne lors du Têt, vous apercevrez sûrement des lampions et des bouquets de bambous appelés cày Nêu. Sachez qu'ils servent à guider les ancêtres vers la maison. Leur rôle est aussi de protéger

les maisons des mauvais esprits. Ils viennent en effet rappeler aux démons le contrat passé entre eux et Bouddha, venu aider les hommes et racheter la terre aux démons.

On cherche en outre à attirer la bonne grâce sur la famille pour l'année à venir. Pour cela, tous les moyens sont permis. Sur l'autel de la famille astiqué pour cette occasion, sont placés, à cet effet, 5 fruits, représentant symboliquement les 5 vœux de la famille pour l'année à venir. Vous trouverez toujours ainsi, au Nord du Vietnam, des oranges pour le phuc, des clémentines pour le qui, des phat thu pour le tho, des chum sung pour le khang et des bananes pour le ninh. Au Sud, ces fruits sont remplacés par, dans l'ordre, l'anone (mãng cầu), la noix de coco (dừa

xiêm), la papaye (đu đủ) et la mangue (xoài). Ces fruits n'ont pas été choisis au hasard : ils font référence à la phrase « Cầu Vira Đủ Xài » qui signifie que « nous prions pour avoir juste assez d'argent à dépenser ».

De même, les fleurs du pêcher, qui décorent abondamment les maisons vietnamiennes à cette époque de l'année, sont gages de bonheur pour l'année à venir. Si nos ancêtres les ont choisies, c'est pour des raisons purement pragmatiques car au-delà des considérations esthétiques, le pêcher symbolise à la fois le renouveau et la longévité.

En outre, au passage vers la nouvelle année, des pétards sont allumés. Ils ont pour vocation de faire fuir les mauvais esprits. Enfin pour mettre de leur côté toute la chance possible, nos ancêtres évitaient de balayer le jour du Têt et accordaient une attention toute particulière aux premières personnes qui franchissaient le seuil de leur maison à l'aube de la nouvelle année. Ces derniers étaient bien souvent choisis avec grand soin car présageaient de la



chance ou au contraire de la malchance pour la future année. Aussi avec le Têt débute une longue période de partages, de réjouissances et de superstitions, rythmée par différentes cérémonies et commémorations, qui s'achève le 10<sup>ème</sup> jour du 3<sup>ème</sup> mois du calendrier lunaire.

Derrière cette abondance et ces festivités, ne l'oublions pas, il y a eu d'importants préparatifs qui peuvent, à eux seuls, durer tout un mois et c'est avec eux que commence véritablement l'esprit du Têt.

A l'approche de la nouvelle année, les familles s'activent, effectuant le grand nettoyage de la maison, la décorant à grand renfort de fleurs, s'achetant de nouveaux vêtements et préparant de délicieux et copieux plats (ils ne sont plus à citer, tellement ils vous sont familiers) car il s'agit non seulement de pouvoir accueillir à sa table toute personne venue rendre visite, de faire honneur aux esprits des ancêtres revenus vivre à la maison mais aussi d'amadouer le dieux du foyer (ông Táo), qui, selon la légende, de retour au royaume céleste, transmettent leur rapport annuel sur les actes de chaque membre de la famille durant l'année écoulée. Chaque famille vietnamienne dresse, à cet effet, un autel, une semaine avant le premier jour de l'an. La tradition veut, par ailleurs, qu'au Nord, on relâche une carpe dans le fleuve, qui, selon les mythes, se transformera en dragon en remontant une rivière et fera ainsi office de moyen de transport à ces dieux. Dans le Centre, la carpe est remplacée par un cheval en papier

tandis que dans le Sud, des vêtements en papier sont offerts. Partis le 23 du dernier mois de l'année lunaire, les dieux du foyer reviennent le 30 du même mois, accueillis par les différentes cérémonies du Têt.

Vous l'auriez donc bien compris, le mois qui précède le moment du giao thua est capital. Toute cette période est en tant que tel un avant-goût du Têt. A l'image du Têt, ces préparatifs mettent en avant l'esprit de famille : ma mère a d'ailleurs de nombreux souvenirs liés à la préparation des banh chung, confectionnés avec ma grand-mère, ou encore liés au cirage des encensoirs en étain disposés sur l'autel des ancêtres qu'elle effectuait avec mon grand-père. De surcroît, à l'approche du Têt, tout le pays est comme pris d'une frénésie joyeuse avant l'heure. C'est ainsi que tout Occidental voyageant au Vietnam durant cette période

revient émerveillé par l'atmosphère festive et haute en couleurs qui y règne et qui accompagne inmanquablement les préparatifs.

Le Têt Nguyen Dan représente ainsi bien plus que le simple passage à la nouvelle année, c'est un jour chargé de significations pour tout Vietnamien et les différents rituels, qui lui sont associés et qui commencent véritablement avec les préparatifs un mois auparavant, en sont les expressions.

Malheureusement, en France, à l'approche du passage à la nouvelle année, à ma connaissance, peu de familles vietnamiennes suivent scrupuleusement toutes ces traditions, telles que je vous les ai décrites, ne serait-ce par manque de temps. Il nous est, par exemple, difficile de consacrer le temps nécessaire aux préparatifs du Têt et au lieu de confectionner en famille les banh chung comme le faisaient nos aïeules, nous sommes nombreux à les acheter. En outre je vous déconseille fortement d'allumer des pétards, car vous vous exposez ainsi à une contravention et à d'éventuelles poursuites judiciaires pour « agression sonore en vue de troubler la tranquillité d'autrui ».

Cependant, plus que l'arrêt progressif de ces pratiques au sein de notre communauté, ce que je déplore, c'est la méconnaissance que beaucoup de jeunes de ma génération ont envers les rites associés au Têt. Je suis la première concernée. Pour tout vous dire, ce n'est qu'en faisant les recherches pour l'écriture de cet article que j'en ai



découvert la diversité et la signification. Cela témoigne d'un dialogue insuffisant entre les deux générations. J'en suis, par ailleurs, venue à la conclusion que nous ne pouvons pas nous contenter d'assister aux cérémonies du Têt, il nous faut provoquer ce dialogue et nous approprier ces traditions car sans cela, c'est un peu de l'identité du Têt – et par extension de la culture vietnamienne – que nous perdons. De surcroît, si nous sommes incapables d'entretenir leur connaissance, qui sera alors en mesure de les transmettre aux prochaines générations ?

Est-ce donc à dire que c'est le début de la fin du Têt en France ? Non, je ne le pense pas car malgré tout, nous avons su garder l'esprit de ce jour, qui revêt un caractère spécial pour tous les Vietnamiens établis en France, qu'ils soient de la première génération ou de la deuxième génération. La preuve en est que nous ne concevons pas le célébrer autrement qu'en famille, alors que nous avons été nombreux à avoir fêté le passage à la nouvelle année occidentale entre amis. De même, si à l'occasion des repas du 31 décembre, sont servis des mets raffinés et par conséquent coûteux (le foie gras rivalise avec les fruits de mer sur les menus de la Saint-Sylvestre), le banh chung reste le roi incontesté de nos tables pendant le Têt, malgré la simplicité de ses ingrédients (pour confectionner un banh chung, vous n'avez besoin que du riz glutineux, de la poitrine de porc, du soja mais surtout de la patience et de la dextérité). Il nous rappelle un trait fondamental de cette fête, à savoir que peu importe notre statut, nos richesses, nous devenons égaux dans la célébration de ce jour.

Si nous nous référons à la légende entourant ce gâteau, il paraît que le banh chung a été choisi justement en raison de son accessibilité : chacun, riche ou pauvre, peut le préparer.

Si connaître les traditions vietnamiennes et les comprendre me semblent essentiels à la pérennité de notre culture, il ne s'agit cependant pas de les reproduire et de les célébrer à la manière de nos ancêtres car ces coutumes sont le reflet d'une époque et d'un état d'esprit qui ne sont plus les nôtres, ne serait-ce parce que née et élevée en France, ma génération tire une partie de son identité de la culture occidentale. Cet héritage identitaire occidental ne peut être nié, même le temps d'une fête. Aussi vivre le Têt intégralement à la manière de nos ancêtres serait-il vide de sens. De plus, nous approprier les traditions ne serait en aucun cas signifier les respecter scrupuleusement. Il s'agit



de s'en emparer et de les vivre à notre manière sans en compromettre l'esprit. D'une manière générale, une culture figée dans le passé est, à mon avis, une culture morte car sans futur, elle n'a aucune perspective d'évoluer et est donc vouée à s'éteindre.

Pour conclure et finir sur une note plus philosophique, je dirais que méconnaître ses racines et l'histoire de ses ancêtres, c'est inévitablement perdre un peu de son identité mais s'y focaliser dessus nous empêche de vivre notre culture au présent et la fige dans le passé. Finalement entretenir la mémoire signifie autant se souvenir que savoir oublier car le présent nécessite de savoir faire abstraction du passé de temps à autre pour le réélaborer. Comme l'écrit si bien Nietzsche dans son essai *Considérations inactuelles*, l'oubli est une « fonction vitale » de la mémoire. Entendons par là que l'hypermnésie, mot savant qui désigne le développement pathologique excessif de la mémoire est autant néfaste à la survie et à l'épanouissement de la culture vietnamienne en France, que ne le serait l'amnésie, à savoir la disparition complète de cette même mémoire.

VLD & VK ■

# QUELLE IDENTITÉ POUR LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE ?

**J'AI RÉCEMMENT ASSISTÉ À UNE DISCUSSION ANIMÉE RÉUNISSANT DEUX GÉNÉRATIONS DE VIETNAMIENS : CELLE DE MES PARENTS ET LA MIENNE, NÉE EN FRANCE. CE QUI M'A FRAPPÉE EST L'INCOMPRÉHENSION QUI Y RÉGNAIT. LES PREMIERS PARLAIENT DE PATRIOTISME VIETNAMIEN TANDIS QUE LES SECONDS D'INTÉGRATION. PUIS IL Y A EU CETTE QUESTION DE LA PART DE MES AÎNÉS : MAIS POURQUOI VOUS POSEZ-VOUS LA QUESTION DE L'INTÉGRATION ?**

Cette question à elle seule illustre le fossé qui sépare les deux générations. Si la première génération cherche à préserver les traditions et la culture vietnamiennes avec pour seule peur, et non sans raison, qu'elles s'affaiblissent et disparaissent avec les futures générations, allant jusqu'à défendre un certain immobilisme de l'identité vietnamienne et excluant ainsi tout apport culturel occidental, la deuxième génération s'interroge sur la position à adopter :

s'intégrer dans la société française au risque de perdre nos origines ou s'investir complètement dans la communauté vietnamienne, option condamnée par certains d'entre nous car considérée comme communautariste.

Il est de mon avis que ce fossé fragilise la communauté vietnamienne en France. Car comment maintenir des liens communautaires et culturels forts en l'absence d'une vision commune ?

A ce stade, je voudrais m'excuser pour mes propos qui peuvent vous paraître simplificateurs. Ils le sont. Certains d'entre vous ne s'y reconnaîtront pas, cependant croyez-moi, pour les avoir entendus, de tels discours, quoique moins tranchés, sont courants.

N'en déplaise à certains Vietnamiens de première génération, je pense que leur vision traditionaliste et immobiliste de la communauté vietnamienne n'est pas viable, et ce à plusieurs égards.

Tout d'abord, à l'image de l'être humain, la culture n'est pas chose figée, mais constamment en mouvement. Comme le formule Platon dans *Théétète*, « rien n'est jamais et tout devient toujours ». Toute chose est par essence instable et mouvante. On ne peut donc pas s'attendre à ce qu'elle reste intrinsèquement identique à elle-même.

Il est vrai que tout changement fait peur car semble être synonyme de perte d'identité. Or ce n'est pas le cas. Dans son essai *De la génération et de la corruption*, Aristote fait la distinction entre l'altération et la corruption, montrant ainsi que tout changement ne corrompt pas forcément



l'identité. J'ajouterai par ailleurs qu'ils négligent le fait que la culture portée par les Vietnamiens restés au pays a évolué et que l'identité vietnamienne telle qu'ils la conçoivent n'existe même plus au Vietnam. Toute personne, déjà « rentrée au pays », ne peut que confirmer l'étendue des mutations que connaît notre pays. Ces changements ne se traduisent pas seulement par une modification du paysage urbain mais aussi par une évolution de la langue parlée et des mentalités.

Si vous vous adressez à un Vietnamien né au Vietnam après la défaite – ou la victoire, selon votre bord politique – du 30 avril 1975, vous serez étonnés par leurs manières de s'exprimer. Leur vocabulaire et leur intonation plus uniforme diffèrent de ceux des Vietnamiens expatriés. Les Vietnamiens restés au pays ont également dû survivre dans un environnement économique et social difficile (et, ce malgré un régime se proclamant socialiste), sacrifiant ainsi, au passage, certaines des valeurs vietnamiennes, telle que la courtoisie. Lors de mon séjour à Nha Trang, j'ai été surprise de voir que certains n'hésitaient pas à se montrer impolis si cela leur permettait d'être servis en premier.

Or la langue et les mentalités ne sont-elles pas des composantes essentielles à l'identité culturelle d'une communauté ?

En outre, je pense que peu de jeunes de ma génération se retrouvent intégralement dans cette vision figée. Ayant grandi et ayant été éduqués en France, nous avons tous, à des degrés divers, intégré des concepts et des schémas de pensée occidentaux, qui font dorénavant partie de notre identité.

Enfin, maintenir une telle vision requiert de la part des Vietnamiens de deuxième génération un dédoublement de personnalité. Au demeurant, il nous est impossible de nous conformer complètement à cette vision. La plupart des Vietnamiens de première génération ont embrassé une carrière libérale. De ce fait, ils n'ont jamais ressenti le besoin de s'intégrer dans la société française et d'en

adopter les codes. Aujourd'hui, nous sommes nombreux à avoir choisi de travailler au sein d'entreprises où s'affirmer individuellement, notion étrangère à la culture asiatique, est la condition sine qua non d'une réussite professionnelle. Dans ces conditions, nous faut-il être et nous comporter comme des Français au travail et comme des Vietnamiens en famille ?

Par conséquent, l'identité vietnamienne est amenée à évoluer et à intégrer des valeurs occidentales choisies, je dis bien choisies car il ne s'agit pas d'adopter la culture occidentale en totalité. Le nier serait pure utopie et signifierait la mort de la communauté vietnamienne dans la mesure où une partie se retrouverait exclue de cette conception identitaire.



Ce que tendent à oublier certains Vietnamiens de deuxième génération est que la culture vietnamienne fait partie de notre identité. L'oublier signifie perdre un peu de notre essence. Dans le film *La saison des goyaves*, réalisé par Dang Nhat Minh, est racontée l'histoire d'un jeune Vietnamien dont la vie bascule avec l'arrivée des communistes au pouvoir. Ce dernier perd son père, est expulsé de la demeure familiale et doit s'occuper de sa jeune sœur. Malgré tout, il arrive à s'en sortir, et ce en partie grâce à l'image du goyavier de son ancien jardin. Il ne peut s'empêcher de passer devant son ancienne maison pour l'apercevoir. Ce goyavier lui rappelle son enfance et symbolise ses racines. Un jour, l'arbre est abattu. La mort de cet arbre l'affecte plus que toutes les épreuves qu'il a pu endurer jusqu'à présent et il devient fou. Cette œuvre nous rappelle à tous qu'un homme sans racine est un homme perdu.

Je trouve par ailleurs qu'il est dommage d'occulter nos racines alors que les entreprises dépensent toujours plus pour créer de la diversité au sein de leurs équipes. J'ai été récemment conviée à une conférence organisée par une grande banque internationale, durant laquelle tous les dirigeants s'accordaient à souligner l'importance de la diversité, créatrice de valeur pour l'entreprise. Or nous avons déjà cette diversité en nous. Elle fait notre force.

De surcroît, nous avons la chance d'hériter d'un passé dont nous pouvons être fiers car, ne l'oublions pas, nos aïeux, nos grands-parents et nos parents ont traversé de nombreuses épreuves, qui témoignent d'une grande force de caractère que peu de peuples ont su montrer. Ils ont quitté le Vietnam sans rien, si ce n'est avec la volonté de survivre et de reconstruire leur vie à l'étranger. Ils ont su nous offrir une vie confortable, qui tend parfois à nous faire oublier tous leurs sacrifices. Un couple d'amis de mes parents est arrivé aux Etats-Unis avec seulement quelques dollars en poche. Leur diplôme de médecin n'y étant pas reconnu, ils ont dû repasser les examens tout en travaillant à côté de manière à pouvoir subvenir aux besoins de leur famille. Le jour, ils travaillaient, la femme en tant que femme de ménage et l'homme en tant que guichetier dans une banque et le soir, ils étudiaient. Durant cette période difficile, c'est l'aîné de leurs trois fils qui s'occupait de ses frères. Aujourd'hui, on peut dire, selon l'expression consacrée, qu'ils ont réussi. Leurs trois enfants sont tous devenus des médecins. Ce n'est qu'une histoire parmi tant d'autres : chaque famille vietnamienne expatriée en a une à raconter. Cette force de caractère et ce courage face à l'adversité, que j'aimerais transmettre à mes enfants, caractérisent notre communauté. Ma mère dit souvent : « *Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông* », qui n'est que la traduction poétique et vietnamienne du proverbe *vouloir, c'est pouvoir*. Il serait regrettable de les perdre.

Enfin les sociologues ont récemment mis en évidence, dans les sociétés occidentales, le phénomène d'individualisme communautaire : alors que les liens familiaux tendent à se déliter, les gens, quoique devenus très individualistes, cherchent à s'affilier à une tradition, à une communauté... Ce besoin est, par exemple, à l'origine de l'essor des réseaux sociaux sur internet. Aussi avons-nous la chance d'appartenir à une communauté qui privilégie les liens familiaux. Alors ne gâchons pas cette chance.

Il est donc essentiel pour les jeunes de ma génération de faire perdurer la culture vietnamienne, ses traditions et ses valeurs et les faire vivre car qu'on le veuille ou non, elles nous définissent d'une certaine manière et sans elles, nous ne sommes pas entiers.

Il nous faut dépasser cette dichotomie stérile. Il ne s'agit pas de savoir si les prochaines générations doivent être et se sentir Vietnamiens ou Français, mais de construire l'identité franco-vietnamienne de notre communauté, dans laquelle chacun d'entre nous se retrouvera.

VLD ■

# COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE OU COMMUNAUTÉ ASIATIQUE ?



## FACE DE CITRON, CHINETOQUE, JAUNE D'ŒUF...

A mes yeux, ce ne sont que des injures reflétant l'étroitesse d'esprit de la personne les proférant. Par conséquent, pourquoi perdre son temps dans un dialogue de sourds alors que l'ignorer serait la meilleure solution ? Et pourtant, j'ai mis plus de 10 ans à m'en rendre compte. Bien sûr, il serait très exagéré de dire que les Asiatiques souffrent de racisme en France. Reste que ces mots ont été entendus, au second degré très souvent et au premier degré dans certains cas.

Né en Île-de-France, puis ayant déménagé à l'âge de 5 ans en Bretagne dans une petite ville de province ne comptant pas de personnes d'origine étrangère, ces mêmes mots ont, plus que pour les personnes ayant grandi en Île-de-France, tendrement bercé ma jeunesse. Vous concevrez qu'il est beaucoup plus difficile à cet âge d'ignorer ce genre de remarques, surtout lorsque les trois quarts des camarades de classe s'y mettent.

En grandissant, les remarques se faisaient de moins en moins fréquentes même s'il restait toujours un certain nombre d'irréductibles qui se demandaient si les « Chinois voyaient avec des bandes noires » en référence aux téléviseurs 16/9 de l'époque.

Imaginez en plus un garçon, dont les parents sont restaurateurs, qui a 2 ans d'avance par rapport à l'ensemble des étudiants de son année, et donc forcément plus petit, premier de la classe, et vous aurez le profil type de l'« Asiatique de base ».

Cependant, j'y ai survécu et me suis même laissé adopter en tant que mascotte portant comme surnom « Chinois » ou « Chinese ». Pas forcément raciste, l'appellation revêt même une connotation plutôt affectueuse, bien plus que le fameux et heureusement rare « Sale Chinois, retourne dans ton pays. » Chinois ? Je suis pourtant Français d'origine vietnamienne.

## QU'EST-CE QU'ÊTRE VIETNAMIE EN FRANCE ?

En fait, être Vietnamien en France, c'est faire partie du monde « asiatique » tel que le définissent les Occidentaux. C'est-à-dire la Chine, la Corée du Sud, le Japon – une partie minoritaire saura peut-être y inclure l'Indochine. Mais dans ce concept occidental, un Saoudien n'est pas « Asiatique », il est « Arabe » au même titre que les Maghrébins. Et les Indiens ? Ils sont « Indiens » évidemment et aucunement « Asiatiques » !

En poussant le bouchon un peu plus loin, vers la province, et en se dirigeant vers des personnes qui ont moins de contact avec le côté multiethnique des grandes villes françaises, un « Asiatique » devient tout d'un coup un « Chinois ». Cette différence correspond le plus souvent au gouffre qu'il existe entre la capitale, où la majorité de la communauté asiatique se trouve en France, et la province,

où il ne sera pas rare d'entendre de la bouche d'un enfant : « Oh, un Chinois ! ».

Pourtant, malgré l'influence des 1000 ans de colonisation chinoise, les Vietnamiens ont su développer et exploiter des différences culturelles par rapport à son voisin du Nord.

## LE CONCEPT DE L'« ASIATIQUE », OU COMMENT LES FRANÇAIS NOUS PERÇOIVENT

Malgré tout, on ne peut leur donner totalement tort car ce concept, créé de toute pièce par les Occidentaux, reflète en réalité les efforts fournis par ces « Asiatiques » pour s'intégrer à la communauté tout en gardant leurs traditions.

La communauté asiatique est définie comme calme, discrète, travailleuse, respectueuse de ses traditions culturelles. Mais surtout, elle a réussi à s'intégrer dans la société occidentale, en affichant notamment une bonne réussite scolaire et professionnelle.

Moi-même, j'ai été un digne représentant du concept de l'« Asiatique » et de ses stéréotypes. Comme Bruce Lee ou Jackie Chan, j'ai fait des arts martiaux. Comme tous les « Asiatiques », je mange du riz dans un bol avec une paire de baguettes. Moi-même j'ai porté la coupe au bol. Mes parents, restaurateurs, vendent du canard laqué et ma mère parle le français avec un accent prononcé.

Au-delà du mode d'intégration et de nos habitudes quotidiennes se greffent des ressemblances physiques entre tous ces peuples qui forment les « Asiatiques ». Est-il également nécessaire de préciser nos cheveux raides, noirs ainsi que nos yeux plus ou moins bridés ?

## ET LA NOUVELLE GÉNÉRATION VIETNAMIENNE ?

Au sein de cet amas asiatique créé par l'Occident, il n'a pas été facile de vivre dans cette vision simplifiée pour le jeune Vietnamien issu de la génération née entre 80 et 99.

Notre génération est à la croisée des chemins : elle grandit dans un environnement où l'image de l'Asiatique est mise en avant, et en même temps elle subit un certain recul de la culture et de l'identité vietnamiennes.

L'un des premiers signes de recul de l'identité vietnamienne, c'est l'oubli progressif de la langue. Il est triste de constater que pas plus de la moitié n'est capable de comprendre le vietnamien. Peu savent le parler couramment et nous oublierons la poignée d'élus capables de lire, écrire leur langue d'origine. Nous ne pourrons cependant rien leur reprocher. En effet, la pratique d'une langue, si elle n'est pas quotidienne, sera oubliée. Et il est vrai que si les parents se sont bien intégrés, certains ont également cherché à rendre la vie plus facile à leurs enfants.

Cela s'est traduit, dans la majorité des cas, par des prénoms occidentaux pour leurs enfants, ainsi qu'une conversation en français avec leurs enfants. Certains en

**FEATURING BOA**  
PERFORMING HER HIT SINGLE "EAT YOU UP"

**COMPETITORS**

JANELLO SINGER/SONWRITER	PAUL DATEN HIPHOP VIOLINIST	DAVID CHOI YOUTUBE SENSATION	KINA GRANNIS SINGER/SONWRITER	KENICHI EBINA SHOWTIME AT THE APOLLO	LUXBETH EVARDOME VOCALIST	SLZMN MTV STOPPOP GROUP
-----------------------------	--------------------------------	---------------------------------	----------------------------------	---	------------------------------	----------------------------

PLUS \$500 FREESTYLE DANCE & \$500 FREESTYLE VOCAL COMPETITION FOR AUDIENCE MEMBERS

HOSTED BY PK

**Saturday, February 21, 2009**

**KOLLABORATION 9**  
EMPOWERMENT THROUGH ENTERTAINMENT

**KOLLABORATION JUDGES**

PRINTZ BOARD (PRODUCER, BLACK EYED PEAS)	COMEDY CENTRAL JO KOY	MTV'S BEST DANCE CREW KABA MODERN
JAMES KYSON LEE (NBC'S HEROES)	MAGICIAN NORMAN NG	MTV'S BEST DANCE CREW FANNY PAK
JAMES RYU (FOUNDER, EDITOR IN CHIEF KOREAN JOURNAL, AUGEY)	ALSO FEATURING PETER ROCKS & THE KOLLABORATION HOUSE BAND	
WELY YANG (DIRECTOR, ASIAN EXCELLENCE AWARDS)		
TEDDY ZEE (PRODUCER, THE PURSUIT OF HAPPINESS)		

**SHRINE AUDITORIUM**  
665 W Jefferson Blvd  
Los Angeles, CA 90007  
7PM (RED CARPET AT 6PM)

**KOLLABORATION AFTERPARTY**  
18 & OVER  
TIME: 10:00PM  
WHERE: EPO CENTER  
NEXT DOOR TO THE SHRINE AUDITORIUM  
PURCHASE YOUR TICKETS ONLINE  
WITH SPECIAL GUEST DJs, PERFORMERS, & CELEBS!

GENERAL ADMISSION: \$21  
TICKET + AFTERPARTY: \$55  
VIP: \$85

FOR TICKET INFORMATION, PLEASE VISIT US AT [WWW.KOLLABORATION.ORG](http://WWW.KOLLABORATION.ORG)

sont même venus à abandonner leurs noms de famille asiatiques au détriment d'un nom français pur souche lors de leur arrivée. Pourtant, de nombreux parents regrettent que leurs enfants ne parlent pas vietnamien. Si les plus courageux de notre génération, désireux de retrouver leurs racines, ont choisi d'apprendre la langue d'origine, la majorité se contentera du minimum.

## DES STÉRÉOTYPES À LA PEAU DURE

En dépit des efforts d'intégration, souvent couronnés de succès, il est difficile de se sortir des stéréotypes classiques de l'Asiatique. Cela se manifeste par des remarques du type « Face de citron, Jaune d'œuf, Chinetoque », plaisanteries pour certains, remarques blessantes pour d'autres. Même en grandissant, au lycée, il subsistait des « Tu n'es pas Français, tu es bridé. ». Et ces messages sont d'autant plus fréquents dans les villes de province. Plus généralement, c'est cette image de l'Asiatique ou du Chinois sans histoire, bien intégré, mais qui n'est pas véritablement Français qui reste latente. Les Inconnus caricaturent parfaitement cette situation dans leur célèbre boutade : « Toi, tu t'appelles Nathalie ? Avec tes yeux bridés et ta face de citron ? ».

Difficile donc de se sortir du stéréotype du « Chinois » pour les jeunes Vietnamiens de France. Pourtant, notre pays n'est sûrement pas la Chine... Mais est-ce réellement le Vietnam ? La France ? Car cette génération a grandi en France et ne connaît quasiment rien du Vietnam, de ses traditions et il suffira d'une visite dans le pays d'origine pour y être vu comme un étranger.

Cette communauté « asiatique » qui n'avait pas lieu d'être au sein de la 1<sup>ère</sup> génération, tant les différences culturelles sont importantes, a été créée inconsciemment par les Occidentaux et prend de plus en plus d'importance au sein de la nouvelle génération. Cette dernière a ainsi toujours cherché son identité. Ni Français car physiquement

différent, ni Vietnamien car ne retrouvant pas totalement les valeurs vietnamiennes dans le monde occidental où il a grandi, le Vietnamien de nouvelle génération se liera facilement d'amitié avec les Asiatiques qui auront subi le même regard par les Occidentaux, que ce soit les Chinois, Japonais ou autres « jaunes », particulièrement lors du passage à l'école primaire et au collège, où par ailleurs le sentiment d'appartenir à un groupe est nécessaire.

## VERS UNE NOUVELLE COMMUNAUTÉ ?

En réponse à cette vision occidentale, un sentiment « Asian Pride » s'est instauré. En France, nous pouvons le constater dans les rassemblements asiatiques (AZN community, AZN Fever).

Ce phénomène est beaucoup plus fort aux Etats-Unis avec notamment l'expansion des nouveaux artistes Youtube. Ainsi, des réalisateurs américains d'origine asiatique tels que Wong Fu Productions ont la volonté de casser les préjugés précédemment cités et de promouvoir tous les nouveaux talents asiatiques, qu'ils soient acteurs, chanteurs ou encore danseurs. En regardant de plus près ces groupes, nous constaterons qu'ils sont le plus souvent composés d'un mélange de jeunes d'origine chinoise, coréenne, vietnamienne... revendiquant leur fierté d'être Asiatiques et s'entraînant afin de se faire un nom. Des organisations tel Kollaboration voient le jour et sont dédiées à la promotion des talents asiatiques dans les domaines du divertissement.

Et c'est une grande réussite : de plus en plus de chanteurs commencent à se faire connaître. Les meilleurs groupes de danse révélés par les shows télévisés américains comme Quest Crew, Poreotix ou Jabbawockeez commencent à se faire connaître et participent aujourd'hui à des clips et films. Tous revendiquent leur identité asiatique.

Cette nouvelle communauté, inconcevable il y a encore quelques années, est en train de prendre forme au détriment d'une communauté uniquement nationale. Une communauté qui a certes été créée par défaut par le regard de la société occidentale mais qui regorge de nombreuses nouvelles ressources et à laquelle s'identifiera beaucoup plus facilement la nouvelle génération.

Le succès et le talent de ces nouveaux artistes représentent une grande source d'inspiration et forcent le respect, permettant aux jeunes Chinois, Coréens, Japonais ou Vietnamiens... d'être fiers de leur appartenance asiatique.

LNQ ■

# FACE À LA CIRCULAIRE GUÉANT, DE JEUNES DIPLÔMÉS VIETNAMIENS TÉMOIGNENT

Thi Ngoan Ninh, 34 ans, est vietnamienne. Elle vit en France depuis dix ans. En avril dernier, elle décroche un travail de consultante chez Altran, entreprise spécialisée dans le conseil en hautes technologies. La jeune femme n'a pas n'importe quel diplôme : un Master à l'EPITA, école d'informatique reconnue par la profession.

Au mois de juin, elle dépose son dossier auprès de la Direccte [ndlr : Direction régionale des entreprises, de la concurrence, de la consommation, du travail et de l'emploi] afin d'obtenir une autorisation de travail. Six mois plus tard, la réponse tombe : c'est un refus.

## RÉDUIRE L'IMMIGRATION PAR LE TRAVAIL

Car entretemps, il y a eu la circulaire Guéant, publiée le 31 mai dernier, qui restreint la délivrance de visas de travail pour les diplômés étrangers. Résultat, les étudiants non européens font face à un durcissement des conditions pour changer leur statut en celui de salarié.

Selon le quotidien La Croix, cette disposition prend à contre-pied la loi de 2006 sur l'immigration, selon laquelle les titulaires d'un master (bac+5) peuvent travailler en

France, à condition de trouver un emploi de six mois après l'obtention de leur diplôme. En juin dernier, Claude Guéant, ministre de l'Intérieur, s'était fixé comme objectif de réduire le flux d'immigration par le travail, en divisant par deux le nombre de cartes « salariés ».

Pour Thi Ngoan Ninh, le motif de refus invoqué est quelque peu étonnant : « *Le niveau de rémunération proposé (34 k€/an) est inférieur aux usages de la profession concernée ainsi qu'au niveau de qualification atteint par l'intéressée* ». L'ex-étudiante a donc trente jours pour quitter le territoire à compter de la décision de la Préfecture, parce qu'elle n'est « pas assez payée en tant qu'ingénieure ». Elle reconnaît que « *le motif est bidon* ». Le groupe Altran, son employeur, décide de la licencier suite au refus. A l'époque, les responsables des ressources humaines disent tout ignorer de la fameuse circulaire. Ils ne contesteront pas la décision, comme cela s'est fait dans d'autres entreprises.

**ELLE DOIT QUITTER LE  
TERRITOIRE CAR ELLE N'EST  
« PAS ASSEZ BIEN PAYÉE ».**



**THI NGOAN  
NINH**  
Ingénieure  
diplômée  
d'EPITA

## 23 000 PERSONNES ONT SIGNÉ CONTRE LA CIRCULAIRE

Après le tollé provoqué par Géant, c'est la levée de boucliers dans de nombreux milieux français : universitaire, patronal, même le gouvernement a émis des réserves. En France, ce sont plus de 23 000 personnes qui ont signé la pétition du « Collectif du 31 mai » pour le retrait de la circulaire. Le collectif réunit des centaines de personnalités, dont Albert Fret, prix Nobel de Physique, et Tonie Marshall, réalisatrice. Elles ont même organisé une cérémonie de parrainage de ces étudiants en difficulté.

En 2010, on comptait 6 295 étudiants vietnamiens répartis dans trentaine de villes françaises, selon Campus France. Un chiffre qui augmente constamment depuis plusieurs années. Parmi les Vietnamiens installés à

l'étranger en général, 65% souhaiteraient y rester après leurs études.

Tout au long de la polémique, les étudiants vietnamiens se sont montrés assez peu mobilisés en public : peut-être par crainte, ou par manque d'habitude de descendre dans les rues. L'Union des Etudiants de France a tout de même condamné la circulaire, dans un communiqué publié le 20 décembre : « Elles [les entreprises françaises] doivent renoncer à un véritable facteur de compétitivité (...) La France est en train de perdre ses meilleurs ambassadeurs au Vietnam » déplore-t-elle.

### MARCHE ARRIÈRE : UNE NOUVELLE VERSION ENVOYÉE AUX PRÉFETS

Le ministre de l'Intérieur s'est ainsi résolu à « assouplir » la circulaire. Le 12 janvier, il a envoyé aux préfets une seconde version signée par le gouvernement, pour « faire en sorte que la nécessaire maîtrise de l'immigration professionnelle ne se fasse pas au détriment de l'attractivité du système d'enseignement supérieur, ni des besoins de certaines de nos entreprises en compétences spécifiques de haut niveau », selon un communiqué.

Les étudiants étrangers qui peuvent justifier d'un niveau master ou équivalent bénéficient de nouveau d'une autorisation provisoire de séjour (APS) de six mois, à compter de la date du jury du diplôme concerné. Le texte va même plus loin, en accordant un titre de séjour à l'étudiant étranger qui décroche un emploi ou une promesse d'embauche « avant la délivrance de son diplôme ». Une disposition réclamée notamment par les présidents d'université, de grande école et d'école d'ingénieurs, très mobilisés autour du dossier.

De plus, tous les dossiers refusés depuis le 1er juin 2011 et « à nouveau présentés » devront être « réexaminés prioritairement » selon ces principes, sans expulsion pendant le réexamen, précise le texte.

## LES ENTREPRISES FRANÇAISES DOIVENT RENONCER À UN VÉRITABLE FACTEUR DE COMPÉTIVITÉ. LA FRANCE EST EN TRAIN DE PERDRE SES MEILLEURS AMBASSADEURS AU VIETNAM.

### « J'AIME BIEN LA FRANCE... »

Hoang Pham [son nom a été modifié], 24 ans, se voyait bien passer quelques années de plus dans l'Hexagone. Son accent vietnamien est prononcé, mais il parle un français correct et soutenu : « J'aime bien la France... Dans cinq

ans, je vais retourner au Vietnam. Mais j'aurais bien aimé acquérir un peu d'expérience en France. Ma famille me soutient beaucoup et veut que je travaille ici quelques années ».

En 2009, le jeune homme vient en France pour terminer ses études d'actuariat, niveau Master. Parmi les débouchés possibles : un travail dans une compagnie d'assurances. Une fois le diplôme en poche, il enchaîne avec un stage puis signe un CDD dans un groupe spécialisé dans la prévoyance, en banlieue parisienne.

### UN TRAVAIL QUI N'EST PAS DANS LA LISTE DES 14 MÉTIERS « OUVERTS AUX ÉTRANGERS »

Le travail d'actuaire est pointu, car il exige des connaissances en mathématiques appliquées à la finance et aux assurances. Si pointu et si méconnu, que cela constitue un motif de refus de visa de travail, au regard de la Préfecture : il ne fait pas partie de la liste des 14 métiers « ouverts aux étrangers », publiée en août 2011. Ces métiers, dits « en tension », seraient ceux qui souffrent le plus de difficultés de recrutement, selon l'Etat. Pourtant, en France, on compte moins de 3 000 actuaires.

En attendant, Hoang vient de renouveler son titre de séjour en tant qu'étudiant. Une démarche qui lui offre quelques mois de répit. Son employeur a effectué un recours hiérarchique auprès de la Préfecture, pour que celle-ci revienne sur sa décision. L'entreprise doit prouver qu'elle a besoin de faire travailler le jeune homme immédiatement.

### DES PROJETS POUR LA FRANCE... ET LE VIETNAM

Au-delà des problèmes administratifs, Hoang a plusieurs projets en tête. Celui par exemple, d'aider à l'instauration d'un nouveau système de retraite complémentaire au Vietnam. « Maintenant que je parle bien français, je peux aider au projet... Au Vietnam, il y a un marché potentiel de 90 millions d'habitants ! » s'exclame-t-il. Une initiative qui comme tant d'autres, se voit freinée dans son élan.

L'espoir n'a pas quitté Hoang. Il veut maintenant tenter sa chance vers d'autres horizons. Son choix s'est porté sur un pays voisin de la France, où les formalités seraient aussi « faciles qu'en France - avant la circulaire ». Peut-être qu'il obtiendra un poste là-bas.

Thi Ngoan, elle, a épousé son conjoint français il y a presque un an. Elle est toujours interdite de travail. Mais dans l'immédiat, son séjour en France n'est pas menacé : après avoir bataillé auprès de la Préfecture, des employés lui ont suggéré de demander un titre de séjour au nom du regroupement familial – c'est ce qu'elle va tenter en mars prochain.

DLL ■

# DÉBAT : POURQUOI LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE VA-T-ELLE MOURIR ? LES VIETNAMIENNES PRÉFÈRENT-ELLES LES « BLANCS » ?



**DANS QUELQUES MOIS, MA SŒUR ÉPOUSERA UN FRANÇAIS DE SOUCHE, QU'ELLE A RENCONTRÉ IL Y A CINQ ANS ALORS QU'ELLE ÉTAIT EN CLASSE PRÉPARATOIRE. ELLE N'EST QU'UN CAS, NOYÉ DANS UNE MULTITUDE D'EXEMPLES, D'AILLEURS PAS UNIQUEMENT PROPRES À LA SEULE DIASPORA FRANÇAISE.**

Dans son essai *Made in America*, G.Sorman prend l'exemple de la communauté vietnamienne pour illustrer la hausse des mariages mixtes chez les nouveaux migrants et note que près de 50% des Vietnamiennes épousent des non-Vietnamiens. Je vous laisse imaginer ce qu'il peut en être de la France.

Les enfants de ma sœur grandiront probablement en France. Ils baragouineront peut-être encore quelques mots de vietnamien et mangeront de temps à autre du pho en pensant à ce pays exotique qu'est le Vietnam. Cependant, je suis prêt à parier que ses petits-enfants ne se considéreront plus Vietnamiens, et leurs enfants après eux ignoreront qu'ils ont du sang vietnamien. Incapable de faire émerger de nouvelles générations de Vietnamiens, notre communauté est donc condamnée à s'éteindre dans quelques générations. J'adopte volontairement un ton provocateur. Je souhaite bien sur tout le bonheur du monde à ma sœur et son futur mari et je me réjouis sincèrement pour eux.

Notre communauté va-t-elle mourir parce que les couples deviennent mixtes, ou les couples sont-ils mixtes parce que notre communauté est en train de mourir ?

C'est bien sûr la seconde raison qui l'emporte. Les filles vietnamiennes choisissent le plus souvent des époux français. Elles les choisissent non seulement par amour – concept qui m'échappe encore – mais aussi par intérêt. Il est en effet malheureusement dans l'intérêt de la fille vietnamienne de partager sa vie avec un Français de souche.

Prenons l'image d'une famille vietnamienne en France célébrant le Têt. A cette occasion, la fille vietnamienne née en France fait face à une scène machiste, avec une frontière imaginaire mais infranchissable entre les femmes, en cuisine, et les hommes, en situation de pachas, attendant d'être servis. Les hommes, dominants, entre eux, et les femmes, à leur service, entre elles. En parallèle à ce spectacle, on met en face de cette jeune fille la vision d'une société mixte. La femme y est placée sur un piédestal ; E.Zemmour dit d'ailleurs des générations modernes en Occident qu'elles sont les premières élevées par des mères divorcées, qui apprennent à leurs petits garçons le respect absolu de la femme. Alors, évidemment, pour la fille vietnamienne, le choix est vite fait : devenir une mère toute sa vie au service de son mari et de ses enfants ou vivre la passion du couple et l'idéal de l'amour à l'occidentale ?

Les mariages mixtes chez les Vietnamiennes et Vietnamiens, c'est avant tout la défaite de la culture et des valeurs vietnamiennes face au mode de vie à l'occidentale.

En réalité, notre communauté va mourir parce que dans son combat culturel, les plus jeunes, avec raison, ont choisi la culture française. On ne peut pas les blâmer : la culture vietnamienne, désuète et machiste parce que confucéenne, ou du moins parce qu'elle en subit ses dérives – l'un des piliers est l'autorité absolue du mari sur la femme – ne résiste pas dans son combat qui l'oppose aux valeurs occidentales.

Et c'est une bonne chose, du moins pour le Vietnam. La mixité peut affaiblir notre communauté. Mais ce combat culturel force la culture vietnamienne à évoluer ; pour survivre, elle doit s'adapter et laisser de côté ses concepts passés. Elle la rapproche par la même occasion de la démocratie. Non seulement machistes, nous sommes aussi anti-démocratiques – parce que confucéens ou parce que subissant là encore ses dérives, le respect absolu des autorités en place y étant un autre des piliers. Kissinger a d'ailleurs cette phrase terrible pour nous qualifier : nous sommes incapables de démocratie, parce que nos valeurs confucéennes empêchent le dialogue, le débat et la remise en question nécessaire de nos gouvernants. Ce choc culturel, c'est toute la chance du Vietnam. Elle dispose d'une diaspora qui reste encore attachée à l'avenir du pays. Elle dispose surtout d'une diaspora élevée au concept de démocratie puisque éduquée dans des pays occidentaux et démocratiques.

Et c'est là tout le rôle dans les prochaines années de la diaspora vietnamienne : nous pouvons apporter au pays des valeurs modernes, libérales, qui aideront à construire et ancrer une démocratie durable. Nous pouvons faire évoluer une culture encore arriérée sur trop de dimensions, tout en préservant les plus belles valeurs vietnamiennes qui permettent à la diaspora, partout, de connaître la réussite que l'on connaît. Qui ne voudrait pas voir coupler les valeurs démocratiques et humanistes occidentales à notre culture de l'effort et notre *piété filiale* – la seule traduction française de *hiếu thảo* ? La diaspora vietnamienne est capable de redonner au Vietnam la position qu'il mérite. Toute la question est de savoir si elle le souhaitera.

NLH ■





# Bình bán

Hồ, xự, xang, xê, công  
CÔNG LÍU XÊ CÔNG XÊ XANG

Une amie, ancienne élève d'un lycée du Vietnam m'a offert un texte, une chanson, intitulée *Bình bán*. Je me suis posée beaucoup de questions. Que veut dire Bình bán ? Quand ce morceau a-t-il été composé ? Qui en est le compositeur ? Y a-t-il des nuances ? des variations ? des ornements ?

J'apprends que « Hồ, xự, xang, xê, công », c'est la façon de dire les notes de musique à l'ancienne. Mais, pourquoi n'y a-t-il que 5 notes ? Y a-t-il des bémols, des dièses ? Et y a-t-il un diapason, une échelle, un repère correspondant aux notes occidentales ? Comment représenter les notes sur une partition de

musique ? Comment les petits enfants vietnamiens apprennent-ils la musique, il y a cent ans ?

Il paraît que la transmission se faisait à l'orale, à l'oreille, sans aucune transcription. L'origine des mélodies traditionnelles semble remonter à la nuit des temps. Nous n'en connaissons pas les auteurs, il semble même que les paroles ont été inventées par la suite, pour mieux mémoriser l'air. Bình bán (Des mesures égales) fait partie du répertoire du sud, dans le mode "joyeux", rythmé. Hồ, xự, xang, xê, công, correspondraient à peu près à sol, la, do, ré, mi dans la notation occidentale. La correspondance est approximative : le musicien traditionnel peut en effet choisir la note de base à sa façon, en accord

avec le chanteur et les autres musiciens.

Monocorde, vièle à 2 cordes, luth en forme de lune, cithare à 16, 17 ou 19 cordes composent l'orchestre traditionnel qui ressemblerait à un orchestre de jazz, dans la mesure où chacun joue avec des variations propres à l'instrument.

Pour illustrer cet air joyeux et festif, les paroles du texte décrivent une ode au printemps et une nature renaissante pour l'occasion. Il y est question de fleurs multicolores, de papillons, oiseaux, hirondelles de musique dans l'air et vœux de bonheur, d'espoir de printemps éternel pour le pays.

Alors, ensemble, accueillons le printemps, avec un air traditionnel du Vietnam.

*Xuân mừng xuân tốt tươi  
Trắng đỏ vàng hoa nở khắp nơi  
Nồng hơi hương xinh khoe màu  
Hoa đào càng tươi mùi lý kém chi  
Đỏ thơm mai nẩy cúc đơm bông  
Gió phát phơ đưa hương lay động  
Nhành liễu buông màn tha thướt  
Lan hải đường cũng lại đua xinh  
Bầy ong chen với bướm rộn ràng  
Làn cánh nhòn như khắp trên muôn hoa  
Én lướt bay cùng liệng khắp nơi  
Đàn chim hát trên cành líu lo*

*Đàn nhật khoan đưa hơi thâm trầm  
Công líu xê công xê xang xự  
Xanh da trời một màu nước biếc  
Một bầu phong quang đầy vẻ thắm tươi  
Mừng xuân ta đồng mừng xuân  
Xuân miên trường đời đời mừng xuân  
Đầy tương lai hạnh phúc vẻ vang  
Với đất nước xuân mãi miên trường  
Dành tài ba quyết tâm vun bồi  
Sơn hà việt nam ngàn thuở xứng danh*

M.A., Apprentie Musicienne ■

Sources : Phụng ca Dân ca Quốc Nhạc  
Tự học đàn tranh, Nguyễn Vinh Bao

hạc miền Nam

# Bình Ban

02/09

xuân tươi, trắng đỏ, nông hờ, hoa đào, hương sắc, khoe màu, môi ly kếm  
 xuân mừng, trời, vầng hoa nở khắp nơi, hương sắc khoe màu, môi ly kếm  
 chi, Đò thơm, Đom, gió phất, Hương, Lan cũng, Hải, lái  
 Mai Này, Đông, phở đưa, say bông, Nhanh, mạnh, Lâu, tha Huột, Đong, đưa  
 xinh, Bay ong, đơn, Bướm, Bơ, cánh, nhò, muôn, En, lướt, cũng, Đám, chim  
 hát, cánh, lo, nhất, Bơi, thành, Công, Lạ, Xanh, màu, bầu, phồng  
 Hien, Đan, thân, Cỏ, Lạ, Xay, Xi, da, trời, trời, bầu, phồng  
 quang, đây, về, thướt, thắm, Mùng, ta, Mùng, xuân, đây, đây, đây, phục, về  
 đây, về, thướt, thắm, Mùng, ta, Mùng, xuân, đây, đây, đây, phục, về  
 veng, Vời, đát, nước, xuân, mặt, miền, Đanh, tuyết, Sỏi, ha, ngắm, thười, xếp, danh  
 xuân, mặt, miền, Đanh, tuyết, Sỏi, ha, ngắm, thười, xếp, danh

# Tết hai giao thừa

Phương Ca

**Cúng giao thừa là một tập tục của người Việt đã có từ ngàn xưa. Do đó, người Việt, cho dù ở khắp mọi phương trời, đều cố giữ tục lệ đó mỗi kỳ Xuân về.**

**Thế nhưng, việc tưởng chừng như đơn giản đó đôi khi lại gây ra nhiều rắc rối. So với múi giờ, thì Việt Nam đi trước nước Pháp những 6 tiếng đồng hồ. Vì thế, nếu tính theo giờ VN thì khi Sài Gòn Hà Nội bắt đầu khai pháo đón giao thừa thì ở Paris chỉ mới 6 giờ chiều.**

Vài ngày trước đó, cụ bà đã dặn dò cả nhà là tất cả, cho dù đi chơi hay đi làm, đều phải về nhà trước 18 giờ để cúng giao thừa. Lý do được cụ bà nêu ra là giờ đó ông bà tổ tiên đã về. Không lẽ đợi đến đêm mới cúng thì ông bà tổ tiên biết đi đâu và làm gì trong 6 tiếng đồng hồ ?

Cụ ông thì có vẻ không đồng ý lắm, vì theo ý ông thì cúng giao thừa mà trời còn sáng trưng thì chả ra cái thể thống gì. Tuy thế, nhưng cụ ông cũng phải chiều, một phần vì muốn làm vừa lòng cụ bà, một phần cũng thấy là suy luận của bà cũng có một tí... lô gích ! Ngược lại, cụ bà vì thương cụ ông nên cũng muốn đi đến một thỏa hiệp : vậy thì cúng hai lần, chẳng chết ai !

17 giờ 30, tất cả nhà đã bắt đầu tề tựu đông đủ. Các món ăn, trái cây, bánh chưng, câu đối... đều được bày biện một cách đẹp đẽ. Chỉ còn thiếu rượu. Khi cụ ông lấy chai Vodka rót ra thì cụ bà cũng không được vui lắm, vì sợ ông bà tổ tiên không quen uống rượu Nga sô. Nhưng cụ bà cũng chỉ thờ dài chấp nhận vì dù sao, rượu Vodka có mùi vị gần rượu đế của ta hơn là mùi Whisky...



Đúng 18 giờ, cả nhà bắt đầu đứng trước bàn thờ tổ tiên, lần lượt thắp nhang để đón ông bà tổ tiên, rồi quay sang chúc Tết cụ ông cụ bà và lãnh lì xì. Sau khi nhang tàn, tất cả thức ăn trên bàn thờ được mang xuống và cả nhà cùng chén một trận no nê. Sau đó, để không khí gia đình được thêm phần vui nhộn, cụ ông sai đem bộ bầu cua cá cọp ra để cả nhà cùng chơi. Những tiếng lêng keng của bạc các cộng với tiếng cười rôm rả đã làm cho cả gia đình được hưởng một ít không khí Tết, dầu là Tết tha hương...



23 giờ 30, theo như đã bàn trước, cụ bà lại bắt đầu chuẩn bị thức ăn, bánh trái... lên bàn cúng. 23 giờ 55, tất cả đã được bày biện xong và cũng chỉ còn thiếu 3 ly rượu. Người ta thấy cụ ông từ từ bước lên bàn thờ, tay thọc vào túi lấy ra một chai nước suối nhỏ, mở nắp chai và rót vào 3 ly nhỏ. Một mùi cồn nếp thoảng ra khắp nhà. Thì ra, vài tuần trước, cụ đã nhờ người về VN mang sang một chai đế Gò Đen thơm phức. Cụ bà nhìn cụ ông một cách tức tối, nhưng vẫn phải nở một nụ cười thật tươi vì đã sang năm mới. Kiêng !

Đúng 24 giờ, cả nhà lại bắt đầu đứng trước bàn thờ tổ tiên, lần lượt thắp nhang đón ông bà tổ tiên, rồi quay sang chúc Tết cụ ông cụ bà và... lãnh lì xì ! Sau khi nhang tàn, tất cả thức ăn trên bàn thờ lại được mang xuống và cả nhà lại thêm một trận căng bụng. Sau đó thì cụ ông cho lệnh nghỉ ngơi vì ngày mai còn phải đi học, đi làm.

Tất cả con cháu đã vào phòng. Cụ ông và cụ bà vẫn ngồi đó, nhìn lên bàn thờ và thờ dài vì vừa trải qua thêm lần nữa một cái Tết xa quê hương.

*Viết lại theo chuyện kể* ■



## Đón Tết

Phạm Vũ Thụy

Hai tuần trước còn hăm hở đi chợ, chuẩn bị làm đủ thứ món vậy mà còn 24 tiếng là bước sang năm mới Tân Mão mà bao nhiêu háo hức sao biến đâu mất tiêu. Nghĩ lại cũng đáng buồn.

Hồi đó nhà đông, làm gì cũng dư tay dư chân, chế biến hết món này tới món nọ mà không thấy ngán vì thức ăn mới thấy ê hề đó, loáng một cái là sạch trơn. Bây giờ đám nhỏ công ăn việc làm bận rộn, ngày Tết xẹt về thấp chưa tàn nén hương là đã lo chân trước chân sau chạy. Không lẽ vì vắng tụi nó mà mâm cỗ đón giao thừa phải kém phần thịnh soạn? Như vậy đâu có được! Thế là lại ì à một thân vác khối thứ về nhà. Thế là lại ì ạch một mình nấu nướng.

Nồi thịt kho nước dừa vừa rục, nồi cá kho còn đang liu riu trên bếp, nồi thịt bò bắp kho gừng trong veo. Còn tôm càng đã ướp, chiều mai mới kho tàu cho đỏ cả năm.

Nồi nước dùng đã sẵn sàng để mai chế biến thành soupe măng nấu cua, mướp tròn nhồi thịt (cả nhà lắc món khổ qua cho nên phải thay thế bằng mướp), bóng nấu gà, nấm, rau củ và bát thang truyền thống gia đình đủ màu sắc.

Ngó sen, củ cải đỏ, dưa leo đang ngâm nước dấm đường, tôm thịt luộc. Rau răm đã thái. Lạc rang đã giã.

Nấm đông cô đã nấu với tỏi, dầu hào, dầu mè thơm phưng phức. Cải bôc xôi đã trần qua, chỉ cần hâm lại và làm nước sauce là xong.

Con gà đầu cánh hiên ngang trong tủ lạnh chờ sáng mai mới luộc.

Xôi gấc. Giò lụa, chả mỡ, chả cốm, giò thủ đầy đủ.

Bánh chưng Hà Nội chính cống sang bằng máy bay.

Dưa chua, dưa giá, dưa hành, dưa tỏi, dưa kiệu, dưa món, củ cải dầm mướt mà trong lợ.

Mâm ngũ quả chưa xếp. Cơm chưa nấu. Trà chưa pha. Rượu chưa rót. Hoa chưa cắm.

Ngần ấy, cho tôi mai với hai vợ chồng già. Và nếu may mắn thì thằng con trai về kịp trước giao thừa.

*Một ngày hai mươi chín tháng chạp*

# Ngôn ngang

**Tháng 2.  
Mùa đông Paris.  
Chia ly.**

*Rằm. Bốn cái đầu sừng vều.*

*Thức ăn vắng tung tóe.*

- Tui nhìn kiếng chiếu hậu thấy nó là ớn rồi

- Ớn sao không tránh ?

- Tui cố tình vượt đèn vàng để có cái đèn đỏ giữa tui với nó rồi còn gì.

- Mấy anh chị có sao không ?

- Trăng với sao cái đầu chú, tại sao không thẳng ?

- Em đang suy nghĩ tại sao con ruồi trong xe không bị đập vào kính với vận tốc của xe chạy !

*Trên đường đi Deauville - hai cái đèn đỏ trên quốc lộ 13 khi qua Evreux.*

•••

- Anh T anh T có điện thoại của anh nè.

- Alô alô alô... Có ai đâu ?

- Làm sao có được, mình đang dọn nhà, điện thoại gỡ dây ra rồi mà.

- Cái con nhỏ này thiệt tình, muốn bị cú đầu phải không ?

- Hi hi mệt gần chết nên kiếm chuyện phá chút thôi mà.

*Dọn nhà từ Bry về Créteil.*

•••

- Ê T, cha người ta sao mà đứng đó phi phui vậy ?

- Muốn nhờ mà nói kiêu đó cho làm một mình !

- Mơ đi, nặng thấy tía, tui quậy hết nổi rồi.

- Thì xê ra, cái thân bự thiếu điều gấp đôi tui mà không nên cái tích bộ gì !

*Xê liền, khỏi cần chờ lập lại, quậy bột bánh dẻo sút cả vai chứ đùa à.*

•••

- Phoi cho thẳng ra dùm tui cái, bà thần à !

- Kêu ra chỗ sáng làm không chịu, tối mù vậy làm sao thấy đường ?

- Tui thấy rõ là bà phải thấy rõ, l'oeil de lynx gì kỳ vậy ?

- Mấy đũa kia phoi còn dòn cục hơn tui kia, sao không giỏi cự tui nó đi ?

- Mất công sao, cự bà, bà cự lại đủ rồi.

*Kéo logo đại hội thể thao 90 trên 450 cái áo t-shirts, phoi cùng khắp trong cái trụ sở sắp sập.*

•••

- Vua Quang Trung là anh hùng áo vải phải không ?

- Hà ? Chị nói chơi hay nói thiệt vậy ?

- Hỏi thiệt mà, biết thì trả lời, không thì thôi, còn ở đó mà vắn vẹo nữa !

- Chị hỏi bà kia đi, bà kể chuyện lịch sử cho chị nghe.

- Vậy là cũng không biết mà làm tàng.

- Đây biết mà nhường bà kia kể để bà ngửa miệng, tội nghiệp !

*5 đũa làm báo Xuân vào giấc 1-2g sáng. Cả ban biên tập ngày xưa đông là thế.*

•••

- Trời gió quá, tui lái không nổi, anh phụ tui nghe.

- Ông đâu ?

- Đi formation rồi thành tui mới phải chở nó.

- Rồi, vậy sáng mai tui có mặt.

- Sáng đi chiều về đó nghe.

- Biết rồi, khỏi nói.

- Tui lo ăn trưa, anh khỏi lo há.

- Trời thần, bộ tính vừa bóc lột sức lao động vừa bỏ đói tui sao chứ ?

*Chở đồ đạc cho thẳng con đi học xe nhà, xe thùng 11 m<sup>3</sup>.*

•••

- Anh em chia nhau mỗi người ném chút nghe.

- Ủ, ngon thiệt. Đâu ra vậy ?

- Sư chú mày, chai rượu để dành cả chục năm rồi không ngon sao được.

- Còn không ?

- Có một chai, anh em chưa chuyen khắp vòng là chú mày tu hết rồi còn

đâu nữa mà hỏi !

- Ủa, vậy hả ? Đang đọc bài mà nhét vào tay thì... xin lỗi... xin lỗi !

*Đêm làm báo tháng.*

•••

- Cái số tui cực thiệt !

- Tại sao ?

- Đi chơi lần nào cũng không suôn sẻ.

- Vậy là tại anh mà mình nằm đường rồi.

- Nằm đường con khi tui, nằm ruộng thì có. Lần sau có đi đâu xa với cái xe cà khổ này, ông bà làm ơn quên tui đi nghe !

*Trên đường đi Libourne thăm thầy P. Xe cũ xi lét gần tới nơi thì đình công.*

•••

- Anh lo đầy đủ vật dụng để làm lồng đèn chưa ? Còn có hai ngày nữa thôi đó nghe.

- Nhảm nhò gì, mai đi mua cũng còn kịp.

- Rồi chừng nào làm ?

- Tối mai, khuya mai, sáng một...

- Lần nào cũng đợi nước tới chân !

- Mà có lần nào tui không xong phần việc của tui chưa ?

- Hi hi, chưa. Lần nào cũng là nhờ tui nhắc chứ bộ.

*Tết Trung thu hồi năm.*

•••

- Mẹ, con đặt thêm được không ?

- Không, đã giao trước tối đa là 50 xu thôi.

- Con "cần" được không mẹ ?

- Cái gì ? Ở đâu ra vụ "cần" này đây ?

- Chú T bày cho con hồi nãy.

*Lắc bầu của hội chợ Tết.*

Còn trăm.

Còn ngàn chuyện.

Tích tụ từ hơn ba mươi năm.

Nhưng thôi, không kể nữa.

Thôi nhé.

Ngủ đi.

Ngủ yên.

PK viết cho T. ■

# Em ở đâu, hỡi người yêu dấu năm xưa ?

Olivier Đinh Đức Văn

*Bài viết ngắn ngủi này góp nhặt những câu thơ lời nhạc điển tả nỗi ngậm ngùi xót xa khi người yêu dấu năm xưa nay đã xa xôi biệt lập. Người em gái thân yêu ấy cũng chính là thực tách nguyên nguyên hay chân tâm thường hằng ta đã mất đi vì say mê đau khổ chìm đắm trong gió bụi phù du của cuộc đời vô thường này.*

Cuộc đời dâu bể tang thương  
Cho lòng ta xót xa vì bi biệt ly, ly biệt  
Cho tâm hồn nặng trĩu đờn đau vì hắt hiu thương nhớ,  
nhớ thương.  
(Đinh Đức Văn)

Ta ngắt đi một cành hoa thạch thảo,  
Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi,  
Ôi ngắt hương thời gian mùi thạch thảo,  
Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em.  
(Guillaume Appolinaire/ Phạm Duy)

Tìm đâu bên ấy tình xưa của khung trời hội cũ  
Trong giòng đời lữ thứ tha hương.  
Thấp thoáng bên trời vẫn là đôi mắt người xưa  
U uẩn dõi soi lòng người viễn xứ lê thê.  
(Đinh Đức Văn)

Giòng sông nào đưa người tình đi biệt lập,  
Mùa thu nào cho người về thăm bến xưa, [...]  
Ta vẫn chờ em dưới gốc sim già đó,  
Đề hái dâng người một đóa đầm tương tư.  
(Vũ Đức Sao Biển)

Ngày chia ly, rung rung nước mắt người đi  
Nức nở lệ nhòa kẻ ở lại.  
Ngày trở về, người cũ còn đâu ?  
Sau lòng như dao cắt !  
Sao muốn bật khóc với trời mây.  
(Đinh Đức Văn)

Bến cũ giòng sông vẫn còn đó và, bỗng dung, sao lòng  
nghe dạt dào tha thiết  
Và tìm ta bồi hồi chợt biết đã yêu em tự bao giờ.  
(Đinh Đức Văn)

Ngày này năm xưa, bên hoa đào thắm tươi trong nắng,  
em long lanh rạng rỡ mắt môi cười.  
Nay về đây, cành đào đã nở trong gió đông sang, nhưng  
hình dáng em biệt lập nơi đâu ?  
(Đinh Đức Văn)

Mắt ướt tuổi vàng, khung trời hội cũ  
Áo màu xanh không xanh mãi trên đời hoang.  
(Tuệ Sỹ)

Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy,  
Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh,  
Anh nhớ bước em khi nắng vương thêm,  
Má em màu ngà tóc thề nhẹ vương.  
(Lê Trọng Nguyễn)

Bao tháng năm xa xăm biệt lập nhớ nhung, nôn nao ta  
ước mong ngày về.  
Thêm cũ năm xưa còn đây, nắng chiều vẫn nhạt nhòa  
căn nhà bé nhỏ sau giàn hoa thiên lý.  
Nhưng tất cả, tất cả bỗng nhiên lặng lẽ đi hui ; còn đâu  
ánh mắt triu mến long lanh với làn tóc mai vấn vương  
trong gió, ta bỗng nghe ập về bốn bề gió lạnh hoang liêu.  
(Đinh Đức Văn)

Đôi mắt người Sơn Tây,  
U uẩn chiều lưu lạc  
Buồn viễn xứ khôn khuây.  
(Quang Dũng)

Nắng thu vàng úa cả một giòng sông  
Cánh hạc bay đơn côi trong chiều dân xuống âm u,  
Ta về đây tưởng nhớ em dưới gốc sim già  
Héo khô vì tương tư tiếc nhớ màu tím năm xưa.  
(Đinh Đức Văn)

Khứ niên kim nhật khứ môn trung,  
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng,  
Nhân diện bất tri hà xứ khứ,  
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.  
(Thôi Hộ)

Ngày nào có nắng gió mưa,  
Anh về trở lại làng xưa tỉnh nhà,  
Gặp em như mới hôm qua !  
(Bùi Giáng)

Hương thời gian hay hương tóc em trong gió  
Mùi hoa thạch thảo hay mắt môi em cười làm thơm ngát  
lòng ta trong thiên thu vạn đại, để ta vẫn chờ, vẫn chờ đợi  
em.  
(Đinh Đức Văn)

**RESTAURANT**

**MỞ CỬA:  
10H-2H SÁNG**

**01.45.86.77.37**

# Phở Sài Gòn

**104, Av. d'Ivry 75013 Paris - Métro: Tolbiac - Bus 62 Tél.: 01.45.86.77.37**

♣ Đến với PHỞ SÀI GÒN quý vị sẽ thích thú vì các món ăn đặc sắc do sự phối hợp của nhiều đầu bếp kinh nghiệm tay nghề. PHỞ SÀI GÒN rộng rãi trên 100 chỗ, ngồi thoải mái, ấm cúng, trang trí thanh lịch, tiếp đãi như người thân trong gia đình. Đầy đủ các loại "Soupes". MÌ KHÔ: đặc biệt với chiếc bánh tếp chiên giòn chánh gốc, gia truyền từ miền Mỹ Tho. HỦ TIẾU KHÔ với chén

nước dùng thơm ngon. BÚN BÒ HUẾ: Thơm, cay, kèm theo rau ghém đầy đủ. Ngoài ra còn có các món nhậu lai rai: BÒ BÍA. DỒI TRƯỜNG: chiên giòn. CUA RANG MUỐI và cùng nhiều loại GỎI VN. Thứ Hai: BÚN RIÊU. Thứ Ba: Bò Kho. Thứ Năm: Bún Vịt Xáo Măng.

NGỌC PHƯƠNG kính mời

**RESTAURANT CÔ GÁI BẮC KỲ NHỎ NHỎ**

## LA TONKINOISE

20, Rue Philibert Lucot 75013 Paris - Tél.: 01.45.85.98.98 Métro: Maison Blanche.

Mở cửa: sáng 11h-15h - chiều 19-23h. Đóng cửa thứ hai.

· Thành phố Paris nhộn nhịp, sống động trở lại, từ khi khai trương Nhà Hàng La Tonkinoise. Vì độc nhất, trong thành phố này, chỉ có La Tonkinoise chuyên nấu các món ăn thuần túy miền Bắc Việt Nam. Bạn đã sống ở Hà Nội, nhưng chưa đến thưởng thức ở Nhà Hàng La Tonkinoise thì cũng chưa hẳn là dân Hà Nội chính cống. La Tonkinoise, chuyên nấu các món ăn dành cho những người khó tính nhất. Chỗ ngồi thoải mái, ấm cúng. Nhà hàng có gắn máy điều hòa không khí. Bãi đậu xe trong Centre Commercial Massena. · Restaurant La Tonkinoise thường xuyên được giới thiệu trong các tạp chí guide của Pháp như: Gault, Millau (2006-2007) và tiếp tục đến 2008); guide Le Puidlo (France), Zaban, Time Out, Paris Rest. 2008, Rotting Stone, guide Routarel, guide Zubban, guide Lebey, guide Michelin, Guide Zagat Survey (2006-2008). Một phóng viên của một tờ báo Mỹ tới La Tonkinoise, sau khi dùng bữa, trở về Mỹ viết trên tờ Gourmet New York (số tháng 2-2008) nhiệt liệt giới thiệu rằng: "Restaurant La Tonkinoise is the best Vietnam food in Paris". **ĐẶC BIỆT: PHỞ BẮC. ỐC NHỎ. BÚN CHẢ. CHẢ CÀ. BÁNH TÔM CỐ NGŨ. PHỞ ÁP CHẢO. MÀM TÔM ĐIỂM. BÒ TÁI TƯỢNG GỪNG. BÚN THANG. CƠM TAY CÀM.**

Le meilleur canard laqué  
pékinois de Paris



**RESTAURANT CHINOIS**

Spécialités Chinoises

Thailandaises

Cuisine à la vapeur

Canard laqué pékinois

Cuisine authentique et raffinée

Tél: 01.45.86.40.08 - Fax: 01.45.86.46.21

159, Bd Vincent Auriol - 75013 Paris

Métro: Nationale - Bus: N° 27





# BÚN CHẢ



# CÂY ỚT

111, AV. D'IVRY 75013 PARIS - TÉL: 01.53.79.20.60

Métro: Tolbiac - Bus: 62 - Mở cửa 7/7 từ: 11H30 - 15H30 18H - 23H30

### MENU ĐẶC BIỆT:

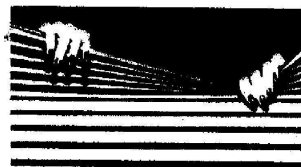
BÚN CHẢ HÀ NỘI. BÚN BÒ HUẾ.

CHẢ CÁ LÃ VONG.

MÌ KHÔ CÂY ỚT. BÚN SUÔNG.

Thanh Đồng & Ngọc Yến

trân trọng kính mời



115, av. d'Ivry 75013 Paris

01.45.83.28.98

www.aupetitsaigon.com

## TIỆM NAILS

# SÀIGÒN NHỎ

- Móng tay các kiểu thời trang để dự dạ hội, tiệc cưới, sinh nhật...
- Đắp móng bột kiểu Mỹ.
- Có họa sĩ vẽ trực tiếp trên móng theo sở thích.
- Bảo đảm quý khách sẽ có một bàn tay thon thả, duyên dáng như người đẹp Tây Thi.

## LE ZEN



# PHỞ HÀNG

PHỞ HÀNG không  
ngon không tinh tiến.

06.19.11.95.10

Métro Maison Blanche 11, rue Bourgon 75013 Paris

### Thực đơn mỗi ngày:

Phở. Bánh Tôm Hà Nội. Phở Ấp Chảo. Bánh Cắn Tôm. Bún Chả Hà Nội.

### Plats du Jour:

Thứ Hai: Hủ Tiếu Sài Gòn. Thứ Ba: Bò Kho Việt Nam.

Thứ Tư: Couscous. - Cơm Tây.

Thứ Năm: Mì Vịt Hà Nội. Thứ Sáu: Bún Bò Huế.

Thứ Bảy: Gà Hàm Hồng Sâm. Cà Ri Ấn Độ. Chè Nhật: Bún Ốc.

## Restaurant

# SÔNG HƯƠNG

## MÓN ĂN HUẾ CHÍNH GỐC

129 Av. de Choisy 75013 Paris - Tél.: 01.45.85.01.76

Métro: Tolbiac - Mở cửa: 6/7. Đóng cửa THỨ HAI.

Ở Paris, hoặc ngoại ô Paris, hay bất cứ nơi nào trên thế giới, có dịp tới Paris, muốn thưởng thức các món ăn thuần túy VN và Huế chính gốc, xin mời quý khách đến Sông Hương.

# Ngọc Xuyên *Sàigòn*

Phở - Hủ Tiếu - Bún Bò Huế  
Thứ sáu và thứ bảy có bún mắm

Ouvert tous les jours - Sauf dimanche de 9h30 à 17h30  
4, rue Caillaux - 75013 Paris M° Maison-Blanche  
Liên lạc tél: 01 44 24 14 31 - 06 03 08 22 36

110 av. d'Evry  
75013 Paris  
M° Tolbiac  
01 45 82 03 08

**OPTIC**  
**Tolbiac**

Le nouvelles montures  
modernes et jeunes

prix spéciaux  
pour la communauté

lundi 13h30 - 19h  
du mardi au samedi 10h - 19h

**Optic 2000**

22 avenue Youri Gagarine

94400 Vitry sur Seine

Tel : 01 80 91 56 90

Fax : 01 46 81 16 58

Ouverture : Mardi au samedi de 10h à 13h et de 14h  
à 19h



# Duc Son Child

Le projet DucSonChild a pour objectif d'aider des jeunes enfants de l'orphelinat DUC SON, situé à dans la banlieue de Huê, au Vietnam. Aujourd'hui, il accueille environ deux cents orphelins dont treize bébés de trois mois à deux ans et onze handicapés.

Pour plus de renseignements sur nos activités:  
<http://www.ducsonchild.com>



**Rédacteur en chef** Nguyễn Lương Hiền

**Rédactrice en chef adjointe** Trần Phương Thủy

**Collaborateurs** Quách Philippe, Vũ Lan Dung

**Mise en page et couverture** Trần Phương Thủy

**Relecture et correction** Quách Philippe, Trần Phương Thủy

**Photographies couverture et introduction au dossier** Trần Xuân Dũng

**Modèles** Đoàn Nguyễn Quỳnh Trâm, Trương Evelyne

**Carnet d'adresse** Đinh Olivier

**Adresse** Nhan Ban Xuan 132 avenue d'Italie 75013 Paris

**Courriel** nhan\_ban\_agevp@ymail.com



*Chúc mừng năm mới - Vạn sự như ý*